BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

DANH MỤC MINH CHỨNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Hà Nội, tháng 11 - 2022

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

DANH MỤC MINH CHỨNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Hà Nội, tháng 11 - 2022

MỤC LỤC

TIÊU CHUẨN 1: MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 5

Tiêu chí 1.1: 5

Tiêu chí 1.2: 5

Tiêu chí 1.3: 6

TIÊU CHUẨN 2: BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 7

Tiêu chí 2.1: 8

Tiêu chí 2.2: 8

Tiêu chí 2.3: 9

TIÊU CHUẨN 3: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC (CTDH) 11

Tiêu chí 3.1:. 12

Tiêu chí 3.2: 12

Tiêu chí 3.3: 13

TIÊU CHUẨN 4: PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TRONG DẠY HỌC 14

Tiêu chí 4.1: 17

Tiêu chí 4.2: 17

Tiêu chí 4.3: 18

TIÊU CHUẨN 5: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC 20

Tiêu chí 5.1: 21

Tiêu chí 5.2: 21

Tiêu chí 5.3: 23

Tiêu chí 5.4: 25

Tiêu chí 5.5: 26

TIÊU CHUẨN 6: ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, NGHIÊN CỨU VIÊN 27

Tiêu chí 6.1:. 28

Tiêu chí 6.2: 28

Tiêu chí 6.3: 33

Tiêu chí 6.4: 33

Tiêu chí 6.5: 35

Tiêu chí 6.6: 37

Tiêu chí 6.7: 39

TIÊU CHUẨN 7: ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN 41

Tiêu chí 7.1..... 43

Tiêu chí 7.2: 43

Tiêu chí 7.3: 45

Tiêu chí 7.4: 46

Tiêu chí 7.5:. 48

TIÊU CHUẨN 8: NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC 49

Tiêu chí 8.1: 52

Tiêu chí 8.2: 52

Tiêu chí 8.3: 62

Tiêu chí 8.4: 66

Tiêu chí 8.5: 69

TIÊU CHUẨN 9: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ 76

Tiêu chí 9.1: 80

Tiêu chí 9.2: 80

Tiêu chí 9.3: 85

Tiêu chí 9.4: 89

Tiêu chí 9.5:. 93

TIÊU CHUẨN 10: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG 95

Tiêu chí 10.1: 98

Tiêu chí 10.2: 98

Tiêu chí 10.3: 100

Tiêu chí 10.4:. 102

Tiêu chí 10.5: 105

Tiêu chí 10.6: 106

TIÊU CHUẨN 11: KẾT QUẢ ĐẦU RA 108

Tiêu chí 11.1: 110

Tiêu chí 11.2: 110

Tiêu chí 11.3: 111

Tiêu chí 11.4: 113

Tiêu chí 11.5: 114

DANH MỤC MINH CHỨNG TỰ ĐÁNH GIÁ CTĐT NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TIÊU CHUẨN 1: MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tiêu chí 1.1: Mục tiêu của Chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Cơ sở giáo dục đại học phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học.

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1.1	*1*	**H1.01.01.01**	Hiệu chỉnh Chương trình khung giáo dục đại học ngành QTKD trình độ đại học hệ chính quy năm 2016	591/QĐ-HV, ngày 24/06/2016	Học viện	
1.1	*2*	**H1.01.01.02**	Chương trình giáo dục đại học ngành QTKD trình độ đại học hệ chính quy năm 2021	644/QĐ-HV, ngày 30/07/2021	Học viện	
1.1	*3*	**H1.01.01.03**	Các Biên bản hội thảo Chương trình khung CTĐT ngành QTKD của Học viện/Khoa;	Năm 2019, 2021	Khoa QTKD	
1.1	*4*	**H1.01.01.04**	Các Biên bản họp chuyên môn về việc rà soát CTĐT của Học viện/Khoa	Năm 2019, 2021	Khoa QTKD	
1.1	*5*	**H1.01.01.05**	Biên bản thẩm định CTĐT ngành QTKD của Hội đồng thẩm định	Ngày 20/6/2021	Học viện	
1.1	*6*	**H1.01.01.06**	Công bố "Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược của HV CNBCVT"	516/QĐ-HV ngày 06/06/2017	Học viện	
1.1	*7*	**H1.01.01.07**	Chiến lược phát triển của Học viện CNBCVT giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030	156/QĐ-HV ngày 05/03/2020	Học viện	
1.1	*8*	**H1.01.01.08**	Chiến lược phát triển của Học viện CNBCVT giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030	42/NQ-HV ngày 25/11/2021	HĐ Học viện	
1.1	*9*	**H1.01.01.09**	Luật giáo dục đại học 2012 (Điều 5)	08/2012/QH13, ngày 18/06/2012	Quốc hội	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.1	10	**H1.01.01.10**	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật GDĐH năm 2018 (Điều 5)	34/2018/QH14 ngày 19/11/2018	Quốc hội	

Tiêu chí 1.2: Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành Chương trình đào tạo.

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.2	1	**H1.01.02.01**	Chuẩn đầu ra trình độ đại học ngành QTKD (năm 2013)	587/QĐ-HV, ngày 16/8/2013	Học viện	
1.2	2	**H1.01.02.01**	Chuẩn đầu ra CTĐT trình độ đại học ngành QTKD năm 2021	647/QĐ-HV ngày 30/7/2021	Học viện	
1.2	3	**H1.01.02.03**	Bổ sung Chuẩn đầu ra chuyên ngành trong CTĐT trình độ đại học ngành QTKD	1061/QĐ-HV ngày 12/08/2022	Học viện	
1.2	4	**H1.01.02.04**	Bản mô tả CTĐT hệ đại học ngành QTKD	647A/QĐ-HV, ngày 30/07/2021	Học viện	
1.2	5	**H1.01.01.04**	Các Biên bản hội thảo Chương trình khung CTĐT ngành QTKD của Học viện/Khoa; Các Biên bản họp chuyên môn về việc rà soát CTĐT của Học viện/Khoa	Năm 2016, 2021	Khoa QTKD	
1.2	6	**H1.01.01.05**	Biên bản thẩm định CTĐT ngành QTKD của Hội đồng thẩm định	Ngày 20/6/2021	Học viện	

Tiêu chí 1.3: Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1.3	*1*	**H1.01.03.01**	Phiếu khảo sát và Báo cáo tổng hợp lấy ý kiến các bên liên quan về Mục tiêu và CĐR	Tháng 5/2020	Khoa QTKD	
1.3	*2*	**H1.01.01.04**	Các Biên bản hội thảo Chương trình khung CTĐT ngành QTKD của Học viện/Khoa; Các Biên bản họp chuyên môn về việc rà soát CTĐT của Học viện/Khoa	Năm 2016, 2021	Khoa QTKD	
1.3	*3*	**H1.01.01.05**	Biên bản thẩm định CTĐT ngành QTKD của Hội đồng thẩm định	Ngày 20/6/2021	Học viện	
1.3	*4*	**H1.01.01.05**	Hồ sơ nghiệm thu CTĐT ngành QTKD năm 2021 (QĐ Thành lập tổ soạn thảo, QĐ thành lập Hội đồng thẩm định, Biên bản thẩm định CTĐT, ý kiến nhận xét CTĐT)	Tháng 11/2020	Học viện	
1.3	*5*	**H1.01.03.02**	Kế hoạch rà soát, đánh giá và cập nhật CTĐT trình độ đại học hệ chính quy	111/KH-HV ngày 05/3/2018	Học viện	
1.3	*6*	**H1.01.03.03**	Kế hoạch rà soát, đánh giá và cập nhật CTĐT trình độ đại học hệ chính quy	101/KH-HV ngày 10/11/2018	Học viện	
1.3			Kế hoạch rà soát, đánh giá và cập nhật CTĐ trình độ đại học hệ chính quy	10/KH-HV ngày 09/1/2020	Học viện	
1.3	*7*	**H1.01.03.04**	Tờ trình v/v phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh CTĐT đại học ngành QTKD năm 2021	68/TTr-QT1 ngày 15/04/2021	Khoa QTKD	
1.3	*8*	**H1.01.03.05**	Thông báo kết luận của Giám đốc HV về hiệu chỉnh CTĐT đại học ngành QTKD	89/TB-HV ngày 19/05/2022	Học viện	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1.3	*9*	**H1.01.02.03**	Chuẩn đầu ra trình độ đại học ngành QTKD năm 2021	647/QĐ-HV ngày 30/7/2021	Học viện	
1.3	*10*	**H1.01.03.06**	Trang thông tin điện tử của Học viện và Khoa có đề cập đến CTĐT ngành QTKD.	Đường link Website	Học viện	
1.3	*11*	**H1.01.03.07**	Sổ tay sinh viên các năm từ 2017 đến 2022	5 năm (2017-2022)	Học viện	
1.3	*12*	**H1.01.03.08**	Hệ thống hỗ trợ học tập: PM QLĐT Edusoft / PTIT-Slink	Ảnh chụp giao diện	P. GV, Khoa QTKD	

TIÊU CHUẨN 2: BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tiêu chí 2.1: Bản mô tả Chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật.

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng riêng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
2.1	*1*	**H1.01.01.01**	Hiệu chỉnh Chương trình khung giáo dục đại học ngành QTKD trình độ đại học hệ chính quy năm 2016	591/QĐ-HV, ngày 24/06/2016	Học viện	
2.1	*2*	**H1.01.02.04**	Bản mô tả CTĐT hệ đại học ngành QTKD	647A/QĐ-HV ngày 30/07/2021	Học viện	

Tiêu chí 2.2: Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật.

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
2.2	*1*	**H2.02.02.01**	Chương trình chi tiết ngành QTKD trình độ đại học hệ chính quy năm 2013	587/QĐ-HV ngày 16/8/2013	Học viện	
2.2	*2*	**H2.02.02.02**	Chương trình chi tiết ngành QTKD trình độ đại học hệ chính quy năm 2016	Năm 2016	Học viện	
2.2			QĐ phê duyệt đề cương chi tiết, học liệu xây dựng và hiệu chỉnh đợt 1, năm 2021;	249/QĐ-HV ngày 07/3/2022	Học viện	
2.2			QĐ phê duyệt đề cương chi tiết, học liệu xây dựng và hiệu chỉnh đợt 2, năm 2021	420/QĐ-HV, ngày 04/4/2022	Học viện	
2.2	*3*	**H2.02.02.03**	Các quyết định giao kế hoạch xây dựng và hiệu chỉnh đề cương chi tiết hàng năm	Giai đoạn 2017-2020	Học viện	
2.2		*H2.02.02.03-1*	*Kế hoạch biên soạn và hiệu chỉnh đề cương chi tiết, học liệu Đợt 1 năm 2016;*	*595/QĐ-HV, ngày 29/06/2016;*	*Học viện*	
2.2		*H2.02.02.03-2*	*Điều chỉnh kế hoạch biên soạn và hiệu chỉnh đề cương chi tiết, học liệu Đợt 1 năm 2016 của Khoa QTKD;*	*Năm 2016*	*Học viện*	
2.2		*H2.02.02.03-3*	*Kế hoạch biên soạn và hiệu chỉnh đề cương chi tiết, học liệu Đợt 2 năm 2016;*	*665/QĐ-HV, ngày 21/07/2016*	*Học viện*	
2.2		*H2.02.02.03-4*	*Kế hoạch biên soạn và hiệu chỉnh đề cương chi tiết, học liệu Đợt 1 năm 2017;*	*337/QĐ-HV, ngày 26/0/2017;*	*Học viện*	
2.2		*H2.02.02.03-5*	*Kế hoạch biên soạn và hiệu chỉnh đề cương chi tiết, học liệu Đợt 2 năm 2017;*	*1011/QĐ-HV, ngày 09/11/2017;*	*Học viện*	
2.2		*H2.02.02.03-6*	*Kế hoạch biên soạn và hiệu chỉnh đề cương chi tiết, học liệu*	*296/QĐ-HV,*	*Học viện*	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			Đợt 1 năm 2018;	*ngày 18/04/2018*		
2.2		*H2.02.02.03-7*	*Kế hoạch biên soạn và hiệu chỉnh đề cương chi tiết, học liệu Đợt 1 năm 2019;*	*357/QĐ-HV, ngày 10/05/2019;*	*Học viện*	
2.2		*H2.02.02.03-8*	*Giao Kế hoạch biên soạn, hiệu chỉnh đề cương chi tiết, học liệu năm 2020 (Đợt 1) cho các Khoa Đào tạo 1;*	*201/QĐ-HV, ngày 30/03/2020;*	*Học viện*	
2.2		*H2.02.02.03-9*	*Kế hoạch biên soạn và hiệu chỉnh đề cương chi tiết, học liệu Đợt 1 năm 2021*	*235/QĐ-HV, ngày 06/04/2021.*	*Học viện*	
2.2	*4*	**H2.02.02.04**	Các biên bản Hội thảo cấp Khoa Đề cương chi tiết ngành QTKD, bao gồm các biên bản hội thảo về xây dựng ĐCCT các học phần của từng bộ môn	Năm 2021	Khoa QTKD	
2.2	*5*	**H2.02.02.05**	Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT ngành QTKD, bao gồm các Quyết định:	1114A/QĐ-HV ngày 15/12/2020	Học viện	
2.2		*H2.02.02.05-1*	*Phê duyệt Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT ĐH được hiệu chỉnh và xây dựng mới năm 2016;*	*97/QĐ-HV ngày 14/02/2017;*	*Học viện*	
2.2		*H2.02.02.05-2*	*Phê duyệt Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT ĐH được hiệu chỉnh và xây dựng mới năm 2017;*	*139/QĐ-HV, ngày 02/03/2018;*	*Học viện*	
2.2		*H2.02.02.05-3*	*Phê duyệt Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT ĐH được hiệu chỉnh và xây dựng mới năm 2018 và 2019;*	*151/QĐ-HV, ngày 05/03/2020;*	*Học viện*	
2.2		*H2.02.02.05-4*	*Phê duyệt Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT ĐH được hiệu chỉnh và biên soạn mới năm 2020;*	*134/QĐ-HV, ngày 26/02/2021*	*Học viện*	
2.2	*6*	**H2.02.02.06**	Phê duyệt Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT ĐH được hiệu chỉnh và biên soạn mới năm 2020;	134/QĐ-HV, ngày 26/02/2021	Học viện	

Tiêu chí 2.3: Bản mô tả Chương trình đào tạo và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
2.3	*1*	**H1.01.02.03**	Bản mô tả CTĐT hệ đại học ngành QTKD	647A/QĐ-HV, ngày 30/07/2021	Học viện	
2.3			Sổ theo dõi công văn đi tại văn thư Học viện	Năm 2020	Học viện	
2.3	*2*	**H1.01.03.06**	Trang thông tin điện tử của Học viện và Khoa có đề cập đến CTĐT ngành QTKD .	Link Website	Học viện	
2.3	*3*	**H1.01.03.07**	Sổ tay sinh viên các năm từ 2017 đến 2021	5 năm (201702021)	Học viện	
2.3	*4*	**H1.01.03.08**	Hệ thống hỗ trợ học tập: PM QLĐT Edusoft / PTIT-Slink	Ảnh chụp giao diện	P. GV, K.QTKD	
2.3			Các khóa đào tạo của Khoa QTKD với doanh nghiệp	MC8.4 (13 DN)	Khoa QTKD	
2.3	*5*	**H1.01.03.06**	Trang thông tin điện tử của Học viện và Khoa có đề cập đến CTĐT ngành QTKD .	Link Website	Học viện	
2.3	*6*	**H1.01.03.07**	Sổ tay sinh viên các năm từ 2017 đến 2022	5 năm (2017-2022)	Học viện	

TIÊU CHUẨN 3: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC (CTDH)

Tiêu chí 3.1: Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên Chuẩn đầu ra.

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
3.1	*1*	**H1.01.01.01**	Hiệu chỉnh Chương trình khung giáo dục đại học ngành QTKD trình độ đại học hệ chính quy năm 2016	591/QĐ-HV, ngày 24/06/2016	Học viện	
3.1	*2*	**H1.01.01.03**	Chương trình giáo dục đại học ngành QTKD trình độ đại học hệ chính quy năm 2021	644/QĐ-HV, ngày 30/07/2021	Học viện	
3.1	*3*	**H3.03.01.01**	Bảng thống kê phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá CTDH ngành QTKD năm 2016	Tháng 3/2016	Khoa QTKD	
3.1	*4*	**H3.03.01.03**	Bảng thống kê phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá CTDH ngành QTKD 2021	Tháng 4/2021	Khoa QTKD	
3.1	*5*	**H2.02.03.02**	Các khóa đào tạo của Khoa QTKD với doanh nghiệp	MC8.4 (13 DN)	Khoa QTKD	
3.1	*6*	**H2.02.02.02**	Chương trình chi tiết ngành QTKD trình độ đại học hệ chính quy năm 2021	Năm 2021	Học viện	
3.1			*QĐ phê duyệt đề cương chi tiết, học liệu xây dựng và hiệu chỉnh đợt 1, năm 2021;*	*249/QĐ-HV ngày 07/3/2021*	*Học viện*	
3.1			*QĐ phê duyệt đề cương chi tiết, học liệu xây dựng và hiệu chỉnh đợt 2, năm 2021*	*420/QĐ-HV, ngày 04/4/2021*	*Học viện*	

Tiêu chí 3.2: Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được Chuẩn đầu ra là rõ ràng

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
3.2	*1*	**H2.02.02.02**	Chương trình chi tiết ngành QTKD trình độ đại học hệ chính quy năm 2021	Năm 2021	Học viện	
3.2			*QĐ phê duyệt đề cương chi tiết, học liệu xây dựng và hiệu chỉnh đợt 1, năm 2021;*	*249/QĐ-HV ngày 07/3/2021*	*Học viện*	
3.2			*QĐ phê duyệt đề cương chi tiết, học liệu xây dựng và hiệu chỉnh đợt 2, năm 2021*	*420/QĐ-HV, ngày 04/4/2021*	*Học viện*	
3.2	*2*	**H1.01.02.03**	Bản mô tả CTĐT hệ đại học ngành QTKD năm 2021	647A/QĐ-HV, ngày 30/07/2021	Học viện	
3.2	*3*	**H2.02.02.05**	Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT ngành QTKD , bao gồm các Quyết định:	1114A/QĐ-HV ngày 15/12/2020	Học viện	
3.2		*H2.02.02.05-1*	*Phê duyệt Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT ĐH được hiệu chỉnh và xây dựng mới năm 2016;*	*97/QĐ-HV ngày 14/02/2017;*	*Học viện*	
3.2		*H2.02.02.05-2*	*Phê duyệt Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT ĐH được hiệu chỉnh và xây dựng mới năm 2017;*	*139/QĐ-HV, ngày 02/03/2018;*	*Học viện*	
3.2		*H2.02.02.05-3*	*Phê duyệt Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT ĐH được hiệu chỉnh và xây dựng mới năm 2018 và 2019;*	*151/QĐ-HV, ngày 05/03/2020;*	*Học viện*	
3.2		*H2.02.02.05-4*	*Phê duyệt Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT ĐH được hiệu chỉnh và biên soạn mới năm 2020;*	*134/QĐ-HV, ngày 26/02/2021*	*Học viện*	
3.2	*4*	**H3.03.01.01**	Bảng thống kê phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá CTDH ngành QTKD năm 2016	Tháng 3/2016	Khoa QTKD	
3.2	*5*	**H3.03.01.03**	Bảng thống kê phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm	Tháng 4/2021	Khoa	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			tra đánh giá CTDH ngành QTKD 2021		QTKD	
3.2			*QĐ phê duyệt đề cương chi tiết, học liệu xây dựng và hiệu chỉnh đợt 1, năm 2021;*	*249/QĐ-HV ngày 07/3/2021*	*Học viện*	
3.2			*Phê duyệt Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT ĐH được hiệu chỉnh và biên soạn mới năm 2020;*	*134/QĐ-HV, ngày 26/02/2021*	*Học viện*	
3.2			*QĐ phê duyệt đề cương chi tiết, học liệu xây dựng và hiệu chỉnh đợt 2, năm 2021*	*420/QĐ-HV, ngày 04/4/2021*	*Học viện*	
3.2	*6*	**H1.01.02.03**	Bản mô tả CTĐT hệ đại học ngành QTKD	647A/QĐ-HV, ngày 30/07/2021	Học viện	
3.2	*7*	**H2.02.02.04**	Các biên bản Hội thảo cấp Khoa Đề cương chi tiết ngành QTKD, bao gồm các biên bản hội thảo về xây dựng ĐCCT các học phần của từng bộ môn	Tháng 11/2020	Khoa QTKD	

Tiêu chí 3.3: CTDH có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.3	*1*	**H3.03.03.01**	Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực	07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16/4/2015	BGD&ĐT	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
3.3			Hướng dẫn của HV về xây dựng chương trình dạy học theo hệ thống tín chỉ (các ấn phẩm kèm theo): Học viện thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT	04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
3.3	*2*	**H1.01.01.03**	Chương trình giáo dục đại học ngành QTKD trình độ đại học hệ chính quy năm 2021	644/QĐ-HV, ngày 30/07/2021	Học viện	
3.3	*3*	**H1.01.02.01**	Chuẩn đầu ra trình độ đại học ngành QTKD (năm 2013)	587/QĐ-HV, ngày 16/8/2013	Học viện	
3.3	*4*	**H1.01.02.02**	Chuẩn đầu ra CTĐT trình độ đại học ngành QTKD năm 2019	/QĐ-HV ngày / /2019	Học viện	
3.3	*5*	**H1.01.02.03**	Chuẩn đầu ra CTĐT trình độ đại học ngành QTKD năm 2021	647/QĐ-HV ngày 30/7/2021	Học viện	
3.3	*6*	**H2.02.02.03**	Các quyết định giao kế hoạch xây dựng và hiệu chỉnh đề cương chi tiết hàng năm	Giai đoạn 2017-2020	Học viện	
3.3		*H2.02.02.03-1*	*Kế hoạch biên soạn và hiệu chỉnh đề cương chi tiết, học liệu Đợt 1 năm 2016;*	*595/QĐ-HV, ngày 29/06/2016;*	*Học viện*	
3.3		*H2.02.02.03-2*	*Điều chỉnh kế hoạch biên soạn và hiệu chỉnh đề cương chi tiết, học liệu Đợt 1 năm 2016 của Khoa QTKD;*	*943/QĐ-HV, ngày 19/10/2016;*	*Học viện*	
3.3		*H2.02.02.03-3*	*Kế hoạch biên soạn và hiệu chỉnh đề cương chi tiết, học liệu Đợt 2 năm 2016;*	*665//QĐ-HV, ngày 21/07/2016*	*Học viện*	
3.3		*H2.02.02.03-4*	*Kế hoạch biên soạn và hiệu chỉnh đề cương chi tiết, học liệu Đợt 1 năm 2017;*	*337/QĐ-HV, ngày 26/0/2017;*	*Học viện*	
3.3		*H2.02.02.03-5*	*Kế hoạch biên soạn và hiệu chỉnh đề cương chi tiết, học liệu Đợt 2 năm 2017;*	*1011/QĐ-HV, ngày 09/11/2017;*	*Học viện*	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
3.3		*H2.02.02.03-6*	*Kế hoạch biên soạn và hiệu chỉnh đề cương chi tiết, học liệu Đợt 1 năm 2018;*	*296/QĐ-HV, ngày 18/04/2018*	*Học viện*	
3.3		*H2.02.02.03-7*	*Kế hoạch biên soạn và hiệu chỉnh đề cương chi tiết, học liệu Đợt 1 năm 2019;*	*357/QĐ-HV, ngày 10/05/2019;*	*Học viện*	
3.3		*H2.02.02.03-8*	*Giao Kế hoạch biên soạn, hiệu chỉnh đề cương chi tiết, học liệu năm 2020 (Đợt 1) cho các Khoa Đào tạo 1;*	*201/QĐ-HV, ngày 30/03/2020;*	*Học viện*	
3.3		*H2.02.02.03-9*	*Kế hoạch biên soạn và hiệu chỉnh đề cương chi tiết, học liệu Đợt 1 năm 2021*	*235/QĐ-HV, ngày 06/04/2021.*	*Học viện*	
3.3	*7*	**H2.02.02.04**	Các biên bản Hội thảo cấp Khoa Đề cương chi tiết ngành QTKD	Tháng 11/2020	Khoa QTKD	
3.3	*8*	**H2.02.02.05**	Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT ngành QTKD, bao gồm các Quyết định:	1114A/QĐ-HV ngày 15/12/2020	Học viện	
3.3		*H2.02.02.05-1*	*Phê duyệt Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT ĐH được hiệu chỉnh và xây dựng mới năm 2016;*	*97/QĐ-HV ngày 14/02/2017;*	*Học viện*	
3.3		*H2.02.02.05-2*	*Phê duyệt Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT ĐH được hiệu chỉnh và xây dựng mới năm 2017;*	*139/QĐ-HV, ngày 02/03/2018;*	*Học viện*	
3.3		*H2.02.02.05-3*	*Phê duyệt Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT ĐH được hiệu chỉnh và xây dựng mới năm 2018 và 2019;*	*151/QĐ-HV, ngày 05/03/2020;*	*Học viện*	
3.3		*H2.02.02.05-4*	*Phê duyệt Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT ĐH được hiệu chỉnh và biên soạn mới năm 2020;*	*134/QĐ-HV, ngày 26/02/2021*	*Học viện*	
3.3	*9*	**H3.03.03.02**	Các Bảng đối sánh CTĐT ngành QTKD của Học viện với một số cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế	Tháng 7/2021	Khoa QTKD	

TIÊU CHUẨN 4: PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TRONG DẠY HỌC

Tiêu chí 4.1: Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
4.1	*1*	**H4.04.01.01**	Triết lý giáo dục Học viện ban hành năm 2021	967/QĐ-HV ngày 28/10/2021	Học viện	
4.1	*2*	**H4.04.01.02**	Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Công nghệ BCVT	222/QĐ-TTg, ngày 04/2/2016	Chính phủ	
4.1	*3*	**H1.01.02.03**	Chuẩn đầu ra CTĐT trình độ đại học ngành QTKD năm 2021	647/QĐ-HV ngày 30/7/2021	Học viện	
4.1	*4*	**H1.01.01.03**	Chương trình giáo dục đại học ngành QTKD trình độ đại học hệ chính quy năm 2021	644/QĐ-HV, ngày 30/07/2021	Học viện	
4.1	*5*	**H4.04.01.03**	Tài liệu tuần sinh hoạt công dân đầu năm học/ khóa học	5 năm (2017 - 2021)	Học viện	
4.1	*6*	**H4.04.01.04**	Tài liệu giao lưu chào mừng Tân sinh viên đầu khóa học	5 năm (2017 - 2021)	Khoa QTKD	
4.1	*7*	**H4.04.01.05**	Tài liệu ngày hội việc làm	2017 - 2021	P.CT&CT SV	
4.1			Các khóa đào tạo với doanh nghiệp được tổ chức tại Khoa	MC8.4 (13 DN)	Khoa QTKD	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.1	8	**H4.04.01.06**	Trang thông tin điện tử của Học viện có đề cập đến Triết lý giáo dục của Học viện	https://portal.ptit.edu.vn/triet-ly-giao-duc-cua-hoc-vien-cong-nghe-buu-chinh-vien-thong/	Học viện	

Tiêu chí 4.2: Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được Chuẩn đầu ra.

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.2	1	**H1.01.01.03**	Chương trình giáo dục đại học ngành QTKD trình độ đại học hệ chính quy năm 2021	644/QĐ-HV, ngày 30/07/2021	Học viện	
4.2	2	**H2.02.02.02**	Quyển Chương trình chi tiết ngành QTKD trình độ đại học hệ chính quy	Năm 2021	Học viện	
4.2	3	**H4.04.02.01**	Kết quả học tập của sinh viên trên hệ thống trang thiết bị và phần mềm chuyên ngành hiện đại, được cập nhật thường xuyên	Ảnh chụp màn hình sản phẩm thực hành được xây dựng trên phần mềm do doanh nghiệp tài trợ	Khoa QTKD	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
4.2	*4*	**H4.04.02.02**	Yêu cầu và hướng dẫn thực hành học phần Thương mại Điện tử và Bán lẻ trực tuyến	2017 - 2022	Khoa QTKD	
4.2	*5*	**H4.04.02.03**	Video hướng dẫn của giảng viên đối với các bài thực hành mô phỏng	Link video hướng dẫn	Khoa QTKD	
4.2	*6*	**H4.04.02.04**	Tờ trình và phê duyệt của lãnh đạo Học viện về việc thuê chuyên gia giảng dạy các học phần chuyên ngành	Tờ trình Phòng ĐT – Khoa QTKD1 ngày 22/8/2021	Phòng ĐT – Khoa QTKD1	
4.2	*7*	**H4.04.02.05**	Xác nhận thành phần điểm tại doanh nghiệp của học phần chuyên đề	Phiếu xác nhận của doanh nghiệp	Khoa QTKD	
4.2	*8*	**H4.04.02.06**	Quyết định phân công GV hướng dẫn SV thực tập tốt nghiệp	2017 - 2021	Khoa QTKD	
4.2	*9*	**H4.04.02.07**	Hồ sơ các đề tài SV Khoa QTKD hàng năm (2017-2021): Các QĐ, Đề cương, báo cáo, hồ sơ nghiệm thu	2017 - 2021	Khoa QTKD	
4.2	*10*	**H4.04.02.08**	Hoạt động kiến tập, thực tập, triển khai dự án thực tế thuộc lĩnh vực QTKD tại các doanh nghiệp	2017 - 2021	Khoa QTKD	
4.2	*12*	**H1.01.03.08**	Hệ thống hỗ trợ học tập: PM QLĐT Edusoft / PTIT-Slink	Ảnh chụp giao diện	Phòng GV	
4.2	*13*	**H4.04.02.09**	Quy định về công tác Cố vấn học tập tại Học viện	1235/QĐ-HV ngày 31/12/2015	Học viện	
4.2	*14*	**H4.04.02.10**	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của GV theo từng học kỳ	2017-2021	TT. KT&ĐBCL GD	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
4.2	*15*	**H4.04.02.11**	Tài liệu hội thảo, hội nghị về đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập của Khoa	2017-2021	Khoa QTKD	

Tiêu chí 4.3: Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
4.3	*1*	**H4.04.03.01**	Danh sách đề tài NCKH sinh viên của Khoa tham gia xét Giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" hàng năm	2007-2021	Khoa QTKD1	
4.3	*2*	**H4.04.03.02**	Quyết định Khen thưởng sinh viên đã có thành tích trong cuộc thi "Ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong HSSV Học viện P-Startup" hàng năm	2018 - 2021	P.CT&CTSV	
4.3	*3*	**H4.04.03.03**	Quyết định Khen thưởng sinh viên đã có thành tích trong cuộc thi "Ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong HSSV Học viện Việt Nam" 2019	2019	P.CT&CTSV	
4.3	*4*	**H4.04.03.04**	Các cuộc thi chuyên môn ngành Quản trị kinh doanh (ECR2017; PTIT Yes 2020)	Link fanpage của cuộc thi và ảnh chụp Buổi thi Chung kết	Khoa QTKD1	
4.3	*5*	**H4.04.03.05**	Tài liệu hỗ trợ sinh viên phương pháp tìm kiếm, tra cứu tài liệu	2019	Khoa	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			khoa học trên Internet		QTKD1	
4.3	*6*	**H4.04.03.06**	Kết quả đánh giá thực tập tốt nghiệp của sinh viên tại các đơn vị thực tập	2017-2021	Khoa QTKD	

TIÊU CHUẨN 5: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

Tiêu chí 5.1: Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được Chuẩn đầu ra

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
5.1	*1*	**H5.05.01.01**	Quy định đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2012	897/QĐ-HV ngày 11/12/2012	Học viện	
5.1	*2*	**H5.05.01.02**	Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2018	474/QĐ-HV ngày 19/6/2018	Học viện	
5.1			Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012	Bộ GD&ĐT	
5.1	*3*	**H5.05.01.03**	Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2021	838/QĐ-HV ngày 11/10/2021	Học viện	
5.1			Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ GD&ĐT	08/2021/TT-BGDĐT ngày	Bộ GD&ĐT	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
				18/03/2021		
5.1	*4*	**H5.05.01.04**	Quy định về tổ chức thi kết thúc học phần ĐH, CĐ theo học chế tín chỉ	691/QĐ-KT ngày 13/9/2013	Học viện	
5.1	*5*	**H5.05.01.05**	Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung của Quy định tổ chức thi kết thúc học phần hệ cao đẳng, đại học chính quy theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 691/QĐ-KT&ĐBCLGD ngày 13/9/2013	1277/QĐ-HV ngày 31/12/2018	Học viện	
5.1	*6*	**H5.05.01.06**	Quy định thi các học phần và học phần thay thế tốt nghiệp	1037/QĐ-HV ngày 12/11/2021	Học viện	
5.1	*7*	**H5.05.01.07**	Hướng dẫn tổ chức thi trực tuyến trong thời gian phòng, chống đại dịch Covid-19	470/QĐ-HV ngày 09/6/2021	Học viện	
5.1	*8*	**H5.05.01.08**	Bổ sung hình thức thi trực tuyến trong thời gian phòng, chống đại dịch Covid-19	654/QĐ-HV ngày 04/8/2021	Học viện	
5.1	*9*	**H5.05.01.09**	Quy trình về tổ chức thực tập tốt nghiệp hướng dẫn đánh giá và chấm điểm TTTN	05/QĐ-KT&ĐBCLGD ngày 10/01/2011	Học viện	
5.1	*10*	**H5.05.01.10**	Quy trình Tổ chức thực hiện Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp	924/QĐ-HV ngày 15/11/2011	Học viện	
5.1	*11*	**H5.05.01.11**	Quy định về việc tổ chức đánh giá đồ án, khóa luận tốt nghiệp theo hình thức trực tuyến trong thời gian dịch Covid-19	594/QĐ-HV ngày 15/7/2021	Học viện	
5.1	*12*	**H5.05.01.12**	Văn bản hướng dẫn các khoa, bộ môn tổ chức xây dựng ngân hàng câu hỏi thi cho các học phần các năm từ 2017 đến 2021 và Danh mục Ngân hàng câu hỏi thi các học phần thuộc Khoa	Các năm từ 2017-2021	Học viện	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			QTKD			
5.1	*13*	**H1.01.02.04**	Bản mô tả CTĐT hệ đại học ngành QTKD	647A/QĐ-HV ngày 30/07/2021	Học viện	

Tiêu chí 5.2: Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học.

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
5.2	*1*	**H5.05.01.01**	Quy định đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2012	897/QĐ-HV ngày 11/12/2012	Học viện	
5.2	*2*	**H5.05.01.02**	Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2018	474/QĐ-HV ngày 19/6/2018	Học viện	
5.2	*3*	**H5.05.01.03**	Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2021	838/QĐ-HV ngày 11/10/2021	Học viện	
5.2	*4*	**H1.01.01.03**	Chương trình giáo dục đại học ngành QTKD trình độ đại học hệ chính quy năm 2021	644/QĐ-HV, ngày 30/07/2021	Học viện	
5.2	*5*	**H2.02.02.03**	Đề cương các học phần ngành QTKD trình độ đại học hệ chính quy năm 2021	Năm 2021	Khoa QTKD	
5.2	*6*	**H5.05.01.04**	Quy định về tổ chức thi kết thúc học phần ĐH, CĐ theo học chế	691/QĐ-KT ngày	Học viện	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			tín chỉ	13/9/2013		
5.2	*7*	**H5.05.01.05**	Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung của Quy định tổ chức thi kết thúc học phần hệ cao đẳng, đại học chính quy theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 691/QĐ-KT&ĐBCLGD ngày 13/9/2013	1277/QĐ-HV ngày 31/12/2018	Học viện	
5.2	*8*	**H5.05.01.06**	Quy định thi các học phần và học phần thay thế tốt nghiệp	1037/QĐ-HV ngày 12/11/2021	Học viện	
5.2	*9*	**H5.05.01.09**	Quy trình về tổ chức thực tập tốt nghiệp hướng dẫn đánh giá và chấm điểm TTTN	05/QĐ-KT&ĐBCLGD ngày 10/01/2011	Học viện	
5.2	*10*	**H5.05.01.10**	Quy trình Tổ chức thực hiện Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp	924/QĐ-HV ngày 15/11/2011	Học viện	
5.2	*11*	**H5.05.02.01**	Kế hoạch đào tạo năm học	Các năm từ 2017-2022	Học viện	
5.2	*12*	**H5.05.02.02**	Kế hoạch tổ chức tuần sinh hoạt công dân đầu năm học, khóa học	Các năm từ 2017-2021	Học viện	
5.2	*13*	**H5.05.02.03**	Sổ tay sinh viên hàng năm.	2017-2022	Học viện	
5.2	*14*	**H5.05.02.04**	Phần mềm ứng dụng QLĐT trên Smartphone PTIT-Slink	Bản mô tả PM	Học viện	
5.2	*15*	**H5.05.02.05**	Kế hoạch thi kết thúc học phần; thi lại, thi cải thiện điểm các năm	2017-2022	Học viện	
5.2	*16*	**H2.02.02.01**	Mẫu Đề cương chi tiết học phần	2017-2021	Học viện	
5.2	*17*	**H5.05.02.06**	Kế hoạch thi và bảo vệ ĐAKLTN các năm	2017-2022	Học viện	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.2	18	**H5.05.02.07**	Fanpage của Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục có đăng tải các thông tin liên quan về đánh giá kết quả học tập của người học	https://www.facebook.com/ttkt.ptit	Học viện	
5.2	19	**H2.02.03.08**	App PTIT-Slink	Bản mô tả PM	K. CNTT	

Tiêu chí 5.3: Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.3	1	**H5.05.02.03**	Kế hoạch thi kết thúc học phần; thi lại, thi cải thiện điểm các năm từ 2017 đến 2021	Các học kỳ trong 5 năm	Học viện	
5.3	2	**H5.05.03.01**	Văn bản hướng dẫn các khoa, bộ môn tổ chức xây dựng ngân hàng câu hỏi thi cho các học phần các năm từ 2017 đến 2021 và Danh mục Ngân hàng câu hỏi thi các học phần thuộc Khoa QTKD	Các năm từ 2017-2021	Học viện	
5.3	3	**H2.02.01.01**	Bản mô tả CTĐT hệ đại học ngành QTKD	1004/QĐ-HV, 16/11/2020	Học viện	
5.3	4	**H5.05.03.02**	Đề thi các học phần, thi TN của Khoa QTKD	2017-2021	Học viện	
5.3	5	**H5.05.03.03**	Link PM QLĐT EduSoft	https://qldt.ptit.edu.vn/default.aspx?page=dangnhap	Học viện	

Tiêu chí 5.4: Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
5.4	*1*	**H5.05.01.01**	Quy định đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2012	897/QĐ-HV ngày 11/12/2012	Học viện	
5.4	*2*	**H5.05.01.02**	Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2018	474/QĐ-HV ngày 19/6/2018	Học viện	
5.4	*3*	**H5.05.01.03**	Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2021	838/QĐ-HV ngày 11/10/2021	Học viện	
5.4	*4*	**H5.05.01.04**	Quy định về tổ chức thi kết thúc học phần ĐH, CĐ theo học chế tín chỉ	691/QĐ-KT ngày 13/9/2013	Học viện	
5.4	*5*	**H1.01.03.07**	Sổ tay sinh viên các năm từ 2017 đến 2021	5 năm (201702021)	Học viện	
5.4	*6*	**H5.05.04.01**	Hướng dẫn sử dụng App S-Link PTIT	Năm 2021	Học viện	
5.4	*7*	**H5.05.03.03**	Link PM QLĐT EduSoft	https://qldt.ptit.edu.vn/default.aspx?page=dangnhap	Học viện	
5.4	*8*	**H5.05.04.02**	Kết quả học tập được công bố công khai trên website của HV.	https://portal.ptit.edu.vn/ttkt/	Học viện	
5.4	*9*	**H5.05.04.03**	Các văn bản cảnh báo học vụ của Phòng Giáo vụ sau từng học kỳ, năm học.	2017-2021	Phòng Giáo vụ	
5.4	*11*	**H5.05.04.04**	Báo cáo kết quả khảo SV về hoạt động giảng dạy của giảng viên tại Học viện	2017-2021	Học viện	

Tiêu chí 5.5: Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
5.5	*1*	**H5.05.01.01**	Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2018	474/QĐ-HV ngày 19/6/2018	Học viện	
5.5	*2*	**H5.05.01.02**	Quy định đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2012	897/QĐ-HV ngày 11/12/2012	Học viện	
5.5	*3*	**H5.05.01.03**	Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2021	838/QĐ-HV ngày 11/10/2021	Học viện	
5.5	*4*	**H1.01.03.07**	Sổ tay sinh viên các năm từ 2017 đến 2022	5 năm (2017-2022)	Học viện	
5.5	*5*	**H4.04.01.03**	Tài liệu tuần sinh hoạt công dân đầu năm học/ khóa học	5 năm (2017 - 2022)	Học viện	
5.5	*6*	**H5.05.05.01**	Trang thông tin điện tử của Học viện có đăng tải các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học	https://portal.ptit.edu.vn/wp-content/uploads/2018/12/Quy-dinh-dao-tao-tin-chi_2017_Cuoi.pdf	Học viện	
5.5	*7*	**H5.05.05.02**	Hướng dẫn công tác phúc khảo điểm thi các học kỳ và Mẫu đơn phúc khảo	Các hướng dẫn trong 5 năm	TTKT&ĐBCLGD	
5.5	*8*	**H5.05.05.03**	Hồ sơ theo dõi việc khiếu nại/kết quả trả lời khiếu nại về kết quả học tập của người học các năm học gần đây (Đơn đăng ký phúc khảo điểm, hóa đơn nộp tiền, bảng điểm phúc khảo, biên bản đối thoại,…), bao gồm:	Các kỳ thi trong 5 năm từ 2017-2021	TTKT&ĐBCLGD	

TIÊU CHUẨN 6: ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, NGHIÊN CỨU VIÊN

Tiêu chí 6.1: Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
6.1	*1*	**H1.01.01.07**	Chiến lược phát triển của Học viện CNBCVT giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030	156/QĐ-HV ngày 05/03/2020	Học viện	
6.1	*2*	**H1.01.01.08**	Chiến lược phát triển của Học viện CNBCVT giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030	42/NQ-HV ngày 25/11/2021	HĐ Học viện	
6.1	*3*	**H6.06.01.01**	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện CNBCVT lần thứ V, nhiệm kỳ 2015-2020	19/6/2015	Đảng bộ HV	
6.1	*4*	**H6.06.01.02**	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện CNBCVT lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025	30/6/2020	Đảng bộ HV	
6.1	*5*	**H6.06.01.03**	Phê duyệt Quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2017-2020 và quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020-2025 của Học viện Công nghệ BVVT	275-QĐ/BCSĐ ngày 20/3/2017	Bộ TTTT	
6.1	*6*	**H6.06.01.04**	Quy chế Bổ nhiệm cán bộ năm 2009	20/QĐ-TCCB ngày 23/01/2009	Học viện	
6.1	*7*	**H6.06.01.05**	Quy chế Bổ nhiệm cán bộ năm 2021	445/QĐ-HV ngày 01/6/2021	Học viện	
6.1	*8*	**H6.06.01.06**	Kế hoạch lao động của Học viên giai đoạn 2017-2021	2017-2021	Học viện	
6.1		*H6.06.01.06-1*	*Kế hoạch lao động năm 2017*	*Năm 2017*	*Học viện*	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
6.1		*H6.06.01.06-2*	*Kế hoạch lao động năm 2018*	*Năm 2018*	*Học viện*	
6.1		*H6.06.01.06-1*	*Tạm phê duyệt KH lao động năm 2019 kèm ttheo 05 QĐ tạm giao số lượng người làm việc năm 2019 cho 05 ĐV trực thuộc*	*347/QĐ-HV ngày 10/5/2019*	*Học viện*	
6.1		*H6.06.01.06-2*	*Tạm phê duyệt KH lao động năm 2020 kèm ttheo 05 QĐ tạm giao số lượng người làm việc năm 2020 cho 05 đơn vị trực thuộc*	*324/QĐ-HV ngày 20/5/2020*	*Học viện*	
6.1		*H6.06.01.06-3*	*Tạm phê duyệt KH lao động năm 2021 kèm ttheo 05 QĐ tạm giao số lượng người làm việc năm 2021 cho 05 đơn vị trực thuộc*	*335/QĐ-HV ngày 29/4/2021*	*Học viện*	
6.1	*9*	**H6.06.01.07**	Quy chế tuyển dụng viên chức và người lao động HV	1166/QĐ-HV ngày 24/12/2018	Học viện	
6.1	*10*	**H6.06.01.08**	Kế hoạch tuyển dụng lao động của Khoa QTKD hàng năm	Các năm từ 2017-2021	Khoa QTKD	
6.1	*11*	**H6.06.01.09**	Quy chế đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Học viện Công nghệ BCVT	647/QĐ-HV ngày 27/7/2017	Học viện	
6.1	*12*	**H6.06.01.10**	Bảng thống kê đội ngũ cán bộ và giảng viên của Khoa QTKD qua 5 năm	2017-2021	Khoa QTKD	
6.1	*13*	**H6.06.01.11**	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV các năm từ 2017 đến 2021	2017-2021	Học viện	
6.1		*H6.06.01.11-1*	*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV năm 2017*	*468A/HV-TCCB ngày 19/5/2017*	*Học viện*	
6.1		*H6.06.01.11-2*	*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV năm 2018*	*680/HV-TCCB ngày 27/8/2018*	*Học viện*	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
6.1		*H6.06.01.11-3*	*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV năm 2018*	*679/QĐ-HV ngày 27/8/2018*	*Học viện*	
6.1		*H6.06.01.11-4*	*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV năm 2019*	*492/QĐ-HV ngày 24/6/2019*	*Học viện*	
6.1		*H6.06.01.11-5*	*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV năm 2020*	*390/QĐ-HV ngày 10/6/2020*	*Học viện*	
6.1		*H6.06.01.11-6*	*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV năm 2021*	*371/QĐ-HV ngày 29/4/2021*	*Học viện*	
6.1	*14*	**H6.06.01.12**	Quy chế chi tiêu nội bộ Học viện	1233/QĐ-HV ngày 31/12/2019	Học viện	
6.1	*15*	**H6.06.01.13**	Hồ sơ bổ nhệm GS. PGS ngành QTKD	2017-2021	Học viện	
6.1	*16*	**H6.06.01.14**	Danh sách cán bộ Khoa QTKD được bổ nhiệm giai đoạn 2017-2021	Các QĐ bổ nhiệm cán bộ	Học viện	
6.1	*17*	**H6.06.01.15**	Danh mục các HĐLĐ đối với CBGV trong 5 năm	Các năm từ 2017-2021	Học viện	
6.1	*18*	**H6.06.01.16**	Các quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc của viên chức, người lao động Học viện trong 5 năm	506/QĐ-HV ngày 17/6/2021	Học viện	
6.1	*19*	**H6.06.01.17**	Thông báo nghỉ hưu gửi viên chức, người lao động Học viện	88/TB-BTTT ngày 31/8/2020	Bộ TTTT	

Tiêu chí 6.2: Tỉ lệ giảng viên/Người học và khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
6.2	*1*	**H6.06.02.01**	Bảng thống kê số lượng giảng viên cơ hữu Khoa QTKD giai đoạn 2017 đến 2022	Bảng thống kê GV theo Đề án tuyển sinh Học viện năm 2022	Học viện	
6.2	*2*	**H6.06.02.02**	Danh sách giảng viên thỉnh giảng năm 2022 của khoa QTKD	Danh sách GV thỉnh giảng	Học viện	
6.2	*3*	**H6.06.02.03**	Thông tư số 47/2014/TTBGDĐT quy định số giờ chuẩn giảng dạy của GV	47/2014/TTBGDĐT	Bộ GD&ĐT	
6.2	*4*	**H6.06.02.04**	Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên và giảng viên thỉnh giảng tại Học viện	914/QĐ-HV ngày 12/4/2015	Học viện	
6.2	*5*	**H6.06.02.05**	Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học	20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020	Bộ GD&ĐT	
6.2	*6*	**H6.06.02.06**	QĐ sửa đổi, bổ sung phương án tính khối lượng thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên tại Học viện	650A/QĐ-HV ngày 10/9/2020	Học viện	
6.2	*7*	**H6.06.02.07**	Quy định tạm thời danh mục vị trí công việc tại các phòng/trung tâm chức năng thuộc Khối QL và đào tạo phía Bắc, HV	1191/QĐ-HV ngày 28/12/2018	Học viện	
6.2	*8*	**H6.06.02.08**	Hệ thống bản MTCV chuẩn đối với các vị trí công việc tại Khối QLĐTPB Học viện	503/TTr-TCCB-LĐ ngày 20/12/2018	Học viện	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
6.2	*9*	**H6.06.02.09**	Kế hoạch phân công nhiệm vụ cho GV của Học viện / Khoa QTKD	Bảng phân công theo năm học	Khoa QTKD	
6.2	*10*	**H6.06.02.10**	Hồ sơ thống kê khối lượng công việc của giảng viên theo giờ chuẩn và thực hiện qui đổi theo học kỳ.	Theo từng học kỳ	Học viện	
6.2	*11*	**H6.06.02.11**	Bảng Danh mục đề tài NCKH các cấp của khoa giai đoạn 2017 - 2021 của Khoa QTKD	Theo năm học	Học viện	
6.2	*12*	**H6.06.02.12**	Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên và giảng viên thỉnh giảng tại Học viện Công nghệ BCVT được ban hành kèm theo Quyết định số 415/QĐ-GV&CTSV ngày 16/6/2009 của GĐHV	Số 914/QĐ-HV ngày 12/4/2015	Học viện	
6.2	*13*	**H6.06.02.13**	Các Quy định Đánh giá kết quả công việc cá nhân của Khối QLĐT phía Bắc	207/QĐ-HV ngày 26/3/2018	Học viện	
6.2		*H6.06.02.13-1*	Năm 2018	789/QĐ-HV ngày 10/01/2018	Học viện	
6.2		*H6.06.02.13-2*	*Năm 2018*	*207/QĐ-HV ngày 26/3/2018*	*Học viện*	
6.2		*H6.06.02.13-3*	*Năm 2019*	*589/QĐ-HV ngày 22/7/2019*	*Học viện*	
6.2		*H6.06.02.13-4*	*Năm 2020*	*655/QĐ-HV ngày 10/9/2020*	*Học viện*	
6.2	*14*	**H6.06.02.14**	Quy định về các tiêu chí khuyến khích đối với cán bộ giảng dạy của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;	370/QĐ-TCCB ngày 27/6/2012	Học viện	
6.2	*15*	**H6.06.02.15**	Sổ nhật ký giảng dạy của Giảng viên Khoa QTKD	2017-2021	P.GV	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
6.2	*16*	**H6.06.02.16**	Quy định chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng	Số 833/QĐ-HV ngày 18/11/2015	Học viện	
6.2	*17*	**H6.06.02.17**	Bảng thống kê giờ giảng của Giảng viên Khoa QTKD	2017-2021	P.GV	
6.2	*18*	**H6.06.02.18**	Bảng thống kê giờ NCKH Giảng viên Khoa QTKD	2017-2021	P.QLKHCN&HTQT	
6.2	*19*	**H6.06.02.19**	Hồ sơ hoạt động phục vụ cộng đồng của GV Khoa: Hỗ trợ các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, bồi dưỡng SV tham gia các cuộc thi về QTKD, hỗ trợ bồi dưỡng các lớp khởi nghiệp, đóng góp ủng hộ, hỗ trợ công tác đoàn thanh niên, công đoàn, …	2017-2021	Khoa QTKD	
6.2	*20*	**H6.06.02.20**	Kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm đối với tập thể khoa và CBVCNLĐ của khoa Viễn thông giai đoạn 2017 - 2021.	2017-2021	Học viện	
6.2	*21*	**H6.06.02.21**	Tài liệu Hội nghị viên chức Khoa QTKD	2017-2021	Khoa QTKD	
6.2	*22*	**H6.06.02.22**	Báo cáo tổng kết hàng năm Khoa QTKD	2017-2021	Khoa QTKD	

Tiêu chí 6.3: Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6.3	*1*	**H6.06.01.07**	Quy chế tuyển dụng viên chức và người lao động HV	1166/QĐ-HV ngày 24/12/2018	Học viện	
6.3	*2*	**H6.06.03.01**	Đề án vị trí việc làm Học viện	449/QĐ-HV ngày 29/6/2020	Học viện	
6.3	*3*	**H6.06.03.02**	Thông báo tuyển dụng giảng viên năm 2017 - 2021	834/TB-HV ngày 26/10/2017	Học viện	
6.3		*H6.06.03.02-1*	*Năm 2018*	*231/TB-HV ngày 18/4/2018*	*Học viện*	
6.3		*H6.06.03.02-2*	*Năm 2018*	*491/TB-HV ngày 06/7/2018*	*Học viện*	
6.3		*H6.06.03.02-3*	*Năm 2018*	*700/TB-HV ngày 20/8/2018*	*Học viện*	
6.3		*H6.06.03.02-4*	*Năm 2019*	*318/TB-HV ngày 13/5/2019*	*Học viện*	
6.3		*H6.06.03.02-5*	*Năm 2019*	*589/TB-HV ngày 20/8/2019*	*Học viện*	
6.3		*H6.06.03.02-6*	*Năm 2020*	*848/TB-HV ngày 13/11/2019*	*Học viện*	
6.3		*H6.06.03.02-7*	*Năm 2020*	*310/TB-HV ngày 06/5/2020*	*Học viện*	
6.3		*H6.06.03.02-8*	*Năm 2021*	*209-1/TB-HV ngày 30/3/2021*	*Học viện*	
6.3	*4*	**H6.06.03.03**	QĐ thành lập Hội đồng tuyển dụng	2017-2021	Học viện	
6.3	*5*	**H6.06.03.04**	Website thông báo tuyển dụng Học viện	Portal.ptit.edu.vn/hoc-vien-cong-nghe-buu-chinh-vien-thong-thong-	Học viện	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bao-tuyen-dung/		
6.3	6	**H6.06.01.15**	Danh mục các HĐLĐ đối với CBGV trong 5 năm	Các năm từ 2017-2021	Học viện	

Tiêu chí 6.4: Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và được đánh giá

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6.4	1	**H6.06.04.01**	Đề án vị trí việc làm Học viện năm 2014	Năm 2014	Học viện	
6.4	2	**H6.06.04.02**	Đề án vị trí việc làm Học viện năm 2020	449/QĐ-HV ngày 29/6/2020	Học viện	
6.4	3	**H6.06.02.06**	Quy định tạm thời danh mục vị trí công việc tại các phòng/trung tâm chức năng thuộc Khối QL và đào tạo phía Bắc, HV	1191/QĐ-HV ngày 28/12/2018	Học viện	
6.4	4	**H6.06.02.08**	Hệ thống bản MTCV chuẩn đối với các vị trí công việc tại Khối QLĐTPB Học viện	503/TTr-TCCB-LĐ ngày 20/12/2018	Học viện	
6.4	5	**H6.06.04.03**	Hồ sơ bình xét đánh giá chất lượng lao động hàng tháng đối với đội ngũ nhân viên	2017-2021	Học viện	
6.4	6	**H6.06.04.03**	Quy định đánh giá viên chức định kỳ Bộ TTTT	2276/QĐ-BTTTT, ngày	Bộ TTTT	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
				23/12/2020		
6.4	*7*	**H6.06.04.05**	Kết quả phiếu đánh giá viên chức Khoa QTKD	2017-2021	Khoa QTKD	
6.4	*8*	**H5.05.04.04**	Quy định lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên tại Học viện	816/QĐ-HV ngày 23/11/2015	Học viện	
6.4	*9*	**H6.06.04.06**	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên tại Học viện	2017-2021	TT KT&ĐBC LGD	
6.4	*10*	**H6.06.02.17**	Bảng thống kê khối lượng giảng Giảng viên Khoa QTKD	2017-2021	P.GV	
6.4	*11*	**H6.06.04.06**	Quy định về các tiêu chí khuyến khích đối với cán bộ giảng dạy của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;	370/QĐ-TCCB ngày 27/6/2012	Học viện	
6.4	*12*	**H6.06.04.07**	Kết quả đánh giá mức khuyến khích giảng viên	2017-2021	Học viện	
6.4	*13*	**H6.06.04.08**	Hồ sơ tổng kết năm, kết quả phân loại đánh giá và bình xét thi đua hàng năm của các đơn vị, Học viện đối với đội ngũ nhân viên.	2017-2021	Học viện	
6.4	*14*	**H6.06.04.09**	Tổng hợp Quyết định thi đua khen thưởng từ 2017- 2021	2017-2021	Học viện	

Tiêu chí 6.5: Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
6.5	*1*	**H6.06.01.09**	Quy chế đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Học viện Công nghệ BCVT	647/QĐ-HV ngày 27/7/2017	Học viện	
6.5	*2*	**H6.06.05.01**	Hướng dẫn của Học viện về xác định nhu cầu đào tạo bồi dưỡng hàng năm	Bản hướng dẫn trong 5 năm	Học viện	
6.5	*3*	**H6.06.05.02**	Đăng ký nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của khoa QTKD 1 & 2 năm 2017 - 2022	Bản đăng ký	Khoa QTKD	
6.5	*4*	**H6.06.05.03**	KH đào tạo bồi dưỡng GV các năm từ 2017 đến 2022	2017-2021	Học viện	
6.5			*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV năm 2017*	*468A/HV-TCCB ngày 19/5/2017*	*Học viện*	
6.5			*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV năm 2018*	*680/HV-TCCB ngày 27/8/2018*	*Học viện*	
6.5			*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV năm 2018*	*679/QĐ-HV ngày 27/8/2018*	*Học viện*	
6.5			*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV năm 2019*	*492/QĐ-HV ngày 24/6/2019*	*Học viện*	
6.5			*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV năm 2020*	*390/QĐ-HV ngày 10/6/2020*	*Học viện*	
6.5			*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV năm 2021*	*371/QĐ-HV ngày 29/4/2021*	*Học viện*	
6.5	*5*	**H6.06.05.04**	Quyết định cử giảng viên đi học tập, bồi dưỡng hàng năm	Giai đoạn 2017-	Học viện	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
				2021		
6.5	*6*	**H6.06.05.05**	Danh sách đội ngũ GV, NCV được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hằng năm	Giai đoạn 2017-2021	P. TCCB-LĐ	
6.5	*7*	**H6.06.05.06**	QĐ cử giảng viên đi đào tạo tiến sĩ trong và ngoài nước và lý luận chính trị trung cấp, cao cấp	Giai đoạn 2017-2021	P. TCCB-LĐ	
6.5	*8*	**H6.06.01.12**	Quy chế chi tiêu nội bộ Học viện	1233/QĐ-HV ngày 31/12/2019	Học viện	
6.5	*9*	**H6.06.05.07**	Báo cáo kết quả học tập đối với GV đi học tập ở nước ngoài		P. TCCB-LĐ	
6.5	*10*	**H6.06.05.08**	Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ GV, NCV Khoa QTKD	Giai đoạn 2017-2021	P. TC-KT	
6.5	*11*	**H6.06.05.09**	Bảng tổng hợp kinh phí dành cho đào tạo bồi dưỡng đối với đội ngũ GV của Khoa QTKD từ năm 2017 đến năm 2021	Giai đoạn 2017-2021	P. TC-KT	
6.5	*12*	**H6.06.05.10**	Báo cáo tổng kết các khóa đào tạo bồi dưỡng CBGV HV	Giai đoạn 2017-2021	TT. ĐTBCVT I	
6.5	*13*	**H6.06.05.11**	Báo cáo công tác hàng năm của P. TCCB-LĐ	Giai đoạn 2017-2021	P. TCCB-LĐ	

Tiêu chí 6.6: Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
6.6	*1*	**H6.06.01.03**	Hệ thống bản MTCV chuẩn đối với các vị trí công việc tại Khối QLĐTPB Học viện	503/TTr-TCCB-LĐ ngày 20/12/2018	Học viện	
6.6	*2*	**H6.06.06.01**	Kế hoạch đào tạo Học viện theo từng năm học	2017-2021	Học viện	
6.6	*3*	**H6.06.02.03**	Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên và giảng viên thỉnh giảng tại Học viện	914/QĐ-HV ngày 12/4/2015	Học viện	
6.6	*4*	**H6.06.02.05**	QĐ sửa đổi, bổ sung phương án tính khối lượng thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên tại Học viện	650A/QĐ-HV ngày 10/9/2020	Học viện	
6.6	*5*	**H6.06.06.02**	Kế hoạch công tác cụ thể đối với giảng viên Khoa QTKD hàng năm.	Giai đoạn 2017-2021	Khoa QTKD	
6.6	*6*	**H6.06.06.03**	Quyết định sửa đổi, bổ sung thạm thời Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên và giảng viên thỉnh giảng tại Học viện Công nghệ BCVT được ban hành kèm theo Quyết định số 415/QĐ-GV&CTSV ngày 16/6/2009 của GĐHV	914/QĐ-HV ngày 12/4/2015	Học viện	
6.6	*7*	**H6.06.06.04**	Đăng ký các mức khuyến khích đối với giảng viên Khoa QTKD	Giai đoạn 2017-2022	Khoa QTKD	
6.6	*8*	**H6.06.06.05**	Hướng dẫn đăng ký các danh hiệu thi đua hàng năm	Giai đoạn 2017-2022	Học viện	
6.6	*9*	**H6.06.02.12**	Sổ nhật ký giảng dạy của Giảng viện Khoa QTKD	2017-2021	P.GV	
6.6	*10*	**H5.05.04.04**	Quy định lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng	816/QĐ-HV	Học viện	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			dạy của giảng viên tại Học viện	ngày 23/11/2015		
6.6	*11*	**H6.06.02.15**	Bảng thống kê giờ NCKH Giảng viên Khoa QTKD	2017-2021	P.QLKHCN&HTQT	
6.6	*12*	**H6.06.04.04**	Tổng hợp phiếu đánh giá viên chức Khoa QTKD	2017-2021	Khoa QTKD	
6.6	*13*	**H6.06.02.16**	Hồ sơ hoạt động phục vụ cộng đồng của GV Khoa: Hỗ trợ các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, bồi dưỡng SV tham gia các cuộc thi về QTKD, hỗ trợ bồi dưỡng các lớp tin học, đóng góp ủng hộ, hỗ trợ công tác đoàn thanh niên, công đoàn, …	2017-2021	Khoa QTKD	
6.6	*14*	**H6.06.06.06**	Hướng dẫn công tác đánh giá kết quả thực hiện công việc và bình xét danh hiệu thi đua khen thưởng của Học viện	Giai đoạn 2017-2022	Học viện	
6.6	*15*	**H6.06.06.07**	Quyết định phê duyệt công nhận mức khuyến khích giảng viên các năm từ 2017-2021	107/QĐ-HV ngày 26/01/2018	Học viện	
6.6	*16*	**H6.06.06.08**	Kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm đối với tập thể và CBVCNLĐ của khoa QTKD giai đoạn 2017 - 2021.	2017-2021	Học viện	
6.6	*17*	**H6.06.06.09**	Quy định khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, NCKH (Tiêu chuẩn Y tế, Môi trường)	Số 519/QĐ-HV ngày 22/6/2021	Học viện	
6.6	*18*	**H6.06.06.10**	Báo cáo Hội nghị CBVC Học viện hàng năm	2017-2021	Học viện	

Tiêu chí 6.7: Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
6.7	*1*	**H6.06.07.01**	Quy định về hoạt động KHCN Học viện năm 1999	1630/QĐ-TCCB-QLNCKH&TTTL ngày 18/12/1999	Học viện	
6.7	*2*	**H6.06.07.02**	Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên và giảng viên thỉnh giảng tại Học viện Công nghệ BCVT	415/QĐ-GV&CTSV ngày 16/6/2009	Học viện	
6.7	*3*	**H6.06.06.03**	Quyết định sửa đổi, bổ sung thạm thời Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên và giảng viên thỉnh giảng tại Học viện Công nghệ BCVT được ban hành kèm theo Quyết định số 415/QĐ-GV&CTSV ngày 16/6/2009 của GĐHV	914/QĐ-HV ngày 12/4/2015	Học viện	
6.7	*4*	**H6.06.07.03**	Quy định về hoạt động KHCN của Học viện năm 2020	316/QĐ-HV ngày 18/5/2020	Học viện	
6.7	*5*	**H6.06.07.04**	Quy định quản lý báo cáo chuyên đề của Học viện	503/QĐ-HV ngày 30/6/2014	Học viện	
6.7	*6*	**H6.06.07.05**	Quy chế hoạt động NCKH Sinh viên Học viện	521/QĐ-HV ngày 25/06/2020	Học viện	
6.7	*7*	**H6.06.07.06**	Chiến lược phát triển KHCN giai đoạn 2017-2022	691/QĐ-HV ngày 11/8/2017	Học viện	
6.7	*8*	**H1.01.01.08**	Chiến lược phát triển của Học viện CNBCVT giai đoạn 2020-	42/NQ-HV ngày	Hội đồng	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			2025, tầm nhìn 2030	25/11/2021	HV	
6.7	*9*	**H6.06.07.07**	KH giao nhiệm vụ, đề tài NCKH cho CB, GV hàng năm	2017-2021	Học viện	
6.7	*10*	**H6.06.07.08**	Quy chế Quản lý đề tài KHCN Học viện	338/QĐ-HV ngày 21/5/2020	Học viện	
6.7	*11*	**H6.06.07.09**	Quy định chức năng, nhiệm vụ của P.QLKHCN&HTQT	971/QĐ-HV ngày 01/11/2018	Học viện	
6.7	*12*	**H6.06.04.06**	Quy định tạm thời về các tiêu chí khuyến khích đối với cán bộ giảng dạy của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;	370/QĐ-TCCB ngày 27/6/2012	Học viện	
6.7	*13*	**H6.06.07.10**	Quy định hỗ trợ kinh phí cho các bài báo khoa học đã được công bố trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus	951/QĐ-HV ngày 23/10/2019	Học viện	
6.7	*14*	**H6.06.07.11**	Quy định chức năng nhiệm vụ của Khoa QTKD		Học viện	
6.7	*15*	**H6.06.07.12**	Hồ sơ tổ chức hội nghị quốc tế về các công nghệ tiên tiến trong viễn thông (ATC'18)	2018	Khoa QTKD	
6.7	*16*	**H6.06.07.13**	Hồ sơ tổ chức Hội nghị quốc tế KSE 2018	2018	Khoa QTKD	
6.7	*17*	**H6.06.07.14**	QĐ khen thưởng các SV Khoa QTKD đạt thành tích cao trong các kỳ thi các cấp	2017-2021	Khoa QTKD	

TIÊU CHUẨN 7: ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN

Tiêu chí 7.1. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
7.1	*1*	**H6.06.04.01**	Đề án vị trí việc làm Học viện năm 2014	Năm 2014	Học viện	
7.1	*2*	**H6.06.03.01**	Đề án vị trí việc làm Học viện năm 2020	449/QĐ-HV ngày 29/6/2020	Học viện	
7.1	*3*	**H6.06.02.06**	Quy định tạm thời danh mục vị trí công việc tại các phòng/trung tâm chức năng thuộc Khối QL và đào tạo phía Bắc, HV	1191/QĐ-HV ngày 28/12/2018	Học viện	
7.1	*4*	**H6.06.02.08**	Hệ thống bản MTCV chuẩn đối với các vị trí công việc tại Khối QLĐTPB Học viện	503/TTr-TCCB-LĐ ngày 20/12/2018	Học viện	
7.1	*5*	**H1.01.01.07**	Chiến lược phát triển của Học viện CNBCVT giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030	156/QĐ-HV ngày 05/03/2020	Học viện	
7.1	*6*	**H1.01.01.08**	Chiến lược phát triển của Học viện CNBCVT giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030	42/NQ-HV ngày 25/11/2021	Hội đồng HV	
7.1	*7*	**H6.06.01.06**	Kế hoạch lao động của Học viên giai đoạn 2017-2021	2017-2021	Học viện	
7.1		*H6.06.01.06-1*	*Kế hoạch lao động năm 2017*	*4/2017*	*Học viện*	
7.1		*H6.06.01.06-2*	*Kế hoạch lao động năm 2018*	*5/2018*	*Học viện*	
7.1		*H6.06.01.06-3*	*Tạm phê duyệt KH lao động năm 2019 kèm ttheo 05 QĐ tạm giao số lượng người làm việc năm 2019 cho 05 đơn*	*347/QĐ-HV ngày 10/5/2019*	*Học viện*	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			vị trực thuộc			
7.1		*H6.06.01.06-4*	*Tạm phê duyệt KH lao động năm 2020 kèm ttheo 05 QĐ tạm giao số lượng người làm việc năm 2020 cho 05 đơn vị trực thuộc*	*324/QĐ-HV ngày 20/5/2020*	*Học viện*	
7.1		*H6.06.01.06-5*	*Tạm phê duyệt KH lao động năm 2021 kèm theo 05 QĐ tạm giao số lượng người làm việc năm 2021 cho 05 đơn vị*	*335/QĐ-HV ngày 29/4/2021*	*Học viện*	
7.1	*8*	**H6.06.01.07**	Quy chế tuyển dụng viên chức và người lao động HV	1166/QĐ-HV ngày 24/12/2018	Học viện	
7.1	*9*	**H7.07.01.01**	Hồ sơ tuyển dụng lao động (gồm báo cáo/Tờ trình của các đơn vị về việc quy hoạch đội ngũ nhân viên) hàng năm	Giai đoạn 5 năm 2017-2021	Các đơn vị	
7.1	*10*	**H6.06.01.01**	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện CNBCVT lần thứ V, nhiệm kỳ 2015-2020	19/6/2015	Đảng bộ HV	
7.1	*11*	**H6.06.01.02**	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện CNBCVT lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025	30/6/2020	Đảng bộ HV	
7.1	*12*	**H6.06.01.12**	Quy chế chi tiêu nội bộ Học viện	1233/QĐ-HV ngày 31/12/2019	Học viện	
7.1	*13*	**H7.07.01.02**	Có danh sách trích ngang đội ngũ nhân viên từng bộ phận	Đến 30/6/2022	P.TCCB-LĐ	
7.1	*14*	**H7.07.01.03**	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên và giảng viên về công tác phục vụ của đội ngũ nhân viên, chất lượng các dịch vụ, tiện ích hỗ trợ người học	2017-2021	Văn phòng	

Tiêu chí 7.2: Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
7.2	*1*	**H6.06.01.07**	Quy chế tuyển dụng viên chức và người lao động HV	1166/QĐ-HV ngày 24/12/2018	Học viện	
7.2	*2*	**H6.06.03.01**	Đề án vị trí việc làm Học viện năm 2020	449/QĐ-HV ngày 29/6/2020	Học viện	
7.2	*3*	**H7.07.02.01**	Kế hoạch/ thông báo tuyển dụng nhân viên hàng năm	2017-2021	Học viện	
7.2	*4*	**H6.06.03.03**	QĐ thành lập Hội đồng tuyển dụng	2017-2021	Học viện	
7.2	*5*	**H6.06.03.04**	Website thông báo tuyển dụng Học viện	Portal.ptit.edu.vn/hoc-vien-cong-nghe-buu-chinh-vien-thong-thong-bao-tuyen-dung/		
7.2	*6*	**H7.07.02.02**	Thông báo tuyển dụng nhân viên hàng năm	2017-2021	Học viện	
7.2	*7*	**H7.07.02.03**	Danh sách viên chức được bổ nhiệm và điều chuyển trong chu kỳ đánh giá (Thí nghiệm thực hành; Thư viện; Tổ công nghệ thông tin)	2017-2021	Học viện	
7.2	*8*	**H6.06.01.03**	Phê duyệt Quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2017-2020 và quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020-2025 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	275-QĐ/BCSĐ ngày 20/3/2017	Bộ TTTT	
7.2	*9*	**H7.07.02.04**	Văn bản giới thiệu đưa vào danh sách quy hoạch cán bộ của các đơn vị	2017-2021	Các đơn vị	
7.2	*10*	**H7.07.02.05**	Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh	830/KH-HV ngày	Học viện	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			đạo cấp Học viện, cấp Phòng và tương đương giai đoạn 2018-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025	02/11/2018		
7.2	*11*	**H7.07.02.06**	Hồ sơ của đội ngũ nhân viên, các hợp đồng lao động; quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển.	2017-2021	P.TCCB-LĐ	

Tiêu chí 7.3: Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
7.3	*1*	**H6.06.02.10**	Quy định Đánh giá kết quả công việc cá nhân của Khối QLĐT phía Bắc	207/QĐ-HV ngày 26/3/2018	Học viện	
7.3			*Năm 2017*	*789/QĐ-HV ngày 10/01/2018*	*Học viện*	
7.3			*Năm 2018*	*207/QĐ-HV ngày 26/3/2018*	*Học viện*	
7.3			*Năm 2019*	*589/QĐ-HV ngày 22/7/2019*	*Học viện*	
7.3			*Năm 2020*	*655/QĐ-HV ngày 10/9/2020*	*Học viện*	
7.3	*2*	**H7.07.03.01**	Hướng dẫn hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng lao động, phân loại cán bộ, viên chức và bình xét danh hiệu	Giai đoạn 5 năm 2017-2021	Học viện	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			thi đua, khen thưởng cuối năm			
7.3	*3*	**H7.07.03.02**	Quy định và hồ sơ đánh giá kết quả thực hiện công tác hàng tháng của các đơn vị	Giai đoạn 5 năm 2017-2021	Các đơn vị	
7.3	*4*	**H6.06.04.02**	Hồ sơ bình xét đánh giá chất lượng lao động hàng tháng đối với đội ngũ nhân viên	2017-2021	P.TCCB-LĐ	
7.3	*5*	**H6.06.04.03**	Quy định đánh giá viên chức định kỳ Bộ TTTT	2276/QĐ-BTTTT, ngày 23/12/2020	Bộ TTTT	
7.3	*6*	**H6.06.04.04**	Kết quả phiếu đánh giá viên chức Khoa QTKD	2017-2021	Khoa QTKD	
7.3	*7*	**H6.06.04.08**	Hồ sơ tổng kết năm, kết quả phân loại đánhgiá và bình xét thi đua hàng năm của các đơn vị, Học viện đối với đội ngũ nhân viên.	2017-2021	Học viện	
7.3	*8*	**H6.06.04.09**	Tổng hợp Quyết định thi đua khen thưởng từ 2017-2020	2017-2021	Học viện	
7.3	*9*	**H7.07.03.03**	Quy định khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, NCKH (Tiêu chuẩn Y tế, Môi trường)	519/QĐ-HV ngày 22/6/2021	Học viện	

Tiêu chí 7.4: Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
7.4	*1*	**H6.06.01.09**	Quy chế đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Học viện Công nghệ BCVT	647/QĐ-HV ngày 27/7/2017	Học viện	
7.4	*2*	**H6.06.05.01**	Hướng dẫn của Học viện về xác định nhu cầu đào tạo bồi dưỡng hàng năm	Bản hướng dẫn trong 5 năm	Học viện	
7.4	*3*	**H6.06.05.02**	Đăng ký nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của khoa QTKD 1 & 2 năm 2017 - 2021	Bản đăng ký	Khoa QTKD	
7.4	*4*	**H6.06.05.03**	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV hàng năm	2017 - 2021	Học viện	
7.4			*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV năm 2017*	*468A/HV-TCCB ngày 19/5/2017*	*Học viện*	
7.4			*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV năm 2018*	*680/HV-TCCB ngày 27/8/2018*	*Học viện*	
7.4			*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV năm 2018*	*679/QĐ-HV ngày 27/8/2018*	*Học viện*	
7.4			*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV năm 2019*	*492/QĐ-HV ngày 24/6/2019*	*Học viện*	
7.4			*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV năm 2020*	*390/QĐ-HV ngày 10/6/2020*	*Học viện*	
7.4			*Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV, NCV năm 2021*	*371/QĐ-HV ngày 29/4/2021*	*Học viện*	
7.4	*5*	**H7.07.04.01**	Đăng ký nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của (Thí nghiệm	2017-2021	Các đơn vị	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			thực hành; Thư viện; Tổ công nghệ thông tin) năm 2017 - 2021			
7.4	*6*	**H7.07.04.02**	Danh sách đội ngũ cán bộ, nhân viên đươc đào tạo bồi dưỡng hàng năm	2017-2021	P.TCCB-LĐ	
7.4	*7*	**H6.06.01.12**	Quy chế chi tiêu nội bộ Học viện	1233/QĐ-HV ngày 31/12/2019	Học viện	
7.4	*8*	**H7.07.04.03**	Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ nhân viên hàng năm	Giai đoạn 2017-2021	P. TC-KT	
7.4	*9*	**H7.07.04.04**	Danh sách các khóa đào tạo, bồi dưỡng có sự tham gia của đội ngũ nhân viên (Thí nghiệm thực hành; Thư viện; Tổ công nghệ thông tin)	2017 - 2021	Học viện	
7.4	*10*	**H6.06.05.11**	Báo cáo tổng kết các khóa đào tạo bồi dưỡng CBGV Học viện hàng năm	2017-2021	TT. ĐTBCVT I	

Tiêu chí 7.5: Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, ngiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
7.5	*1*	**H6.06.03.01**	Đề án vị trí việc làm Học viện	449/QĐ-HV ngày 29/6/2020	Học viện	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
7.5	*2*	**H7.07.05.01**	Quy định Đánh giá kết quả công việc cá nhân của Khối QLĐT phía Bắc	2017-2021	Học viện	
7.5	*3*	**H6.06.02.06**	Quy định tạm thời danh mục vị trí công việc tại các phòng/trung tâm chức năng thuộc Khối QL và đào tạo phía Bắc, HV	1191/QĐ-HV ngày 28/12/2018	Học viện	
7.5	*4*	**H6.06.02.08**	Hệ thống bản MTCV chuẩn đối với các vị trí công việc tại Khối QLĐTPB Học viện	503/TTr-TCCB-LĐ ngày 20/12/2018	Học viện	
7.5	*5*	**H7.07.05.02**	Quy đinh chức năng, nhiệm vụ các đơn vị trong HV	Các quy định	Học viện	
7.5		*H7.07.05.02-1*	*Quy định chức năng nhiệm vụ của phòng CT&CTSV*	*Số 622 ngày 08/08/2018*	*Học viện*	
7.5		*H7.07.05.02-2*	*Quy định chức năng nhiệm vụ của phòng Giáo vụ*	*Số 621 ngày 08/08/2018*	*Học viện*	
7.5		*H7.07.05.02-3*	*Quy định chức năng nhiệm vụ của Trung tâm KT&ĐBCLGD*	*Số 970/QĐ-HV ngày 01/11/2018*	*Học viện*	
7.5		*H7.07.05.02-4*	*Quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức phòng Công tác sinh viên thuộc cơ sở đào tạo Học viện tại Tp HCM*	*Số 326/QĐ-HV ngày 31/3/2016*	*Học viện*	
7.5		*H7.07.05.02-5*	*Quy định chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng*	*Số 833/QĐ-HV ngày 18/11/2015*	*Học viện*	
7.5		*H7.07.05.02-6*	*Quy định chức năng, nhiệm vụ của P.QLKHCN&HTQT*	*Số 971/QĐ-HV ngày 01/11/2018*	*Học viện*	
7.5		*H7.07.05.02-7*	*Quy định chức năng nhiệm vụ của Khoa QTKD1*	*38/QĐ-HV ngày*	*Học viện*	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
				11/01/2016		
7.5	*6*	**H7.07.05.03**	Quy chế làm việc của Học viện	1248/QĐ-HV ngày 31/12/2015	Học viện	
7.5	*7*	**H7.07.05.04**	Nội quy lao động	550/QĐ-TCCB ngày 12/8/2009	Học viện	
7.5	*8*	**H6.06.06.05**	Hướng dẫn đăng ký các danh hiệu thi đua hàng năm	Giai đoạn 2017-2022	Học viện	
7.5	*9*	**H6.06.04.03**	Quy định đánh giá viên chức định kỳ Bộ TTTT	2276/QĐ-BTTTT, ngày 23/12/2020	Bộ TTTT	
7.5	*10*	**H7.07.05.04**	Hồ sơ bình xét đánh giá chất lượng lao động hàng tháng đối với đội ngũ cán bộ, nhân viên hàng năm	2017-2021	Học viện	Lưu P. TCCB-LĐ
7.5	*11*	**H7.07.05.05**	Phiếu đánh giá viên chức theo quy định Bộ TTTT	2017-2021	P.TCCB-LĐ	
7.5	*12*	**H7.07.05.06**	Kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm đối với và CBVCNLĐ khoa QTKD.	2017-2021	Học viện	
7.5	*13*	**H7.07.05.07**	Quyết định đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của CBVCNLĐ Khoa QTKD hàng năm	2017-2021	Học viện	
7.5	*14*	**H7.07.05.08**	Báo cáo tổng kết thi đua khen thưởng hàng năm	2017-2021	Học viện	
7.5	*15*	**H7.07.05.09**	Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động Học viện	30/NQ-HĐHV ngày 4/8/2021	Hội đồng HV	
7.5	*16*	**H7.07.05.10**	Hội nghị CBVC và Hội nghị tổng kết công tác hàng năm	2017-2021	Khoa	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			của Khoa		QTKD	
7.5	17	**H7.07.05.11**	Hội nghị CBVC và Hội nghị tổng kết công tác hàng năm của Học viện	2017-2021	Học viện	
7.5	18	**H7.07.05.12**	Quy định khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, NCKH	519/QĐ-HV ngày 22/6/2021	Học viện	

TIÊU CHUẨN 8: NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC

Tiêu chí 8.1: Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
8.1	1	**H8.08.01.01**	Các văn bản quy định của Bộ giáo dục & Đào tạo:			
8.1		*H8.08.01.01-1*	*Thông tư 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 Ban hành quy định xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ tiến sỹ, thạc sỹ đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp*	*57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/12/2011*	*Bộ GD&ĐT*	
8.1		*H8.08.01.01-2*	*Thông tư 03/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 Ban hành Ban hành quy chế tuyển sinh đại học cao đẳng*	*03/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010*	*Bộ GD&ĐT*	
8.1		*H8.08.01.01-3*	*Thông tư 32/2015/TT-BGDĐT ngày 16/12/2015 Quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục*	*32/2015/TT-BGDĐT ngày*	*Bộ*	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			đại học	*16/12/2015*	*GD&ĐT*	
8.1		*H8.08.01.01-4*	*Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 Ban hành quy định về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người*	*57/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017*	*Bộ GD&ĐT*	
8.1		*H8.08.01.01-5*	*Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 ban hành Quy chế tuyển sinh Đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên năm 2017*	*05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017*	*Bộ GD&ĐT*	
8.1		*H8.08.01.01-6*	*Văn bản số 603/BGDĐT-GDĐH ngày 17/02/2017 về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2017*	*603/BGDĐT-GDĐH ngày 17/02/2017*	*Bộ GD&ĐT*	
8.1		*H8.08.01.01-7*	*Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung tên và một số điều của Quy chế tuyển tuyển sinh Đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2018*	*07/2018/TT-BGDĐT ngày 01/03/2018*	*Bộ GD&ĐT*	
8.1		*H8.08.01.01-8*	*Văn bản số 899/BGDĐT-GDĐH ngày 09/03/2018 về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2018*	*899/BGDĐT-GDĐH ngày 09/03/2018*	*Bộ GD&ĐT*	
8.1		*H8.08.01.01-9*	*Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên; trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ*	*06/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018*	*Bộ GD&ĐT*	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
8.1		H8.08.01.01-10	Thông tư 01/2019/TT-BGDĐT ngày 25/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên; trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	01/2019/TT-BGDĐT ngày 25/02/2019	Bộ GD&ĐT	
8.1		H8.08.01.01-11	Thông tư số 02/2019/TT-BGDĐT ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017; đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	02/2019/TT-BGDĐT ngày 28/02/2019	Bộ GD&ĐT	
8.1		H8.08.01.01-12	Văn bản số 796 /BGDĐT-GDĐH ngày 06/03/2019 về Hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2019	796 /BGDĐT-GDĐH ngày 06/03/2019	Bộ GD&ĐT	
8.1		H8.08.01.01-13	Thông tư 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/05/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non	09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/05/2020	Bộ GD&ĐT	
8.1		H8.08.01.01-14	Thông tư 07/2020/TT-BGDĐT ngày 20/03/2020 của Bộ	07/2020/TT-	Bộ	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên; trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, được sửa đổi bổ sung tại Thông tư 01/2019/TT-BGDĐT ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	*BGDĐT ngày 20/03/2020*	*GD&ĐT*	
8.1		*H8.08.01.01-15*	*Văn bản số 1778/BGDĐT-GDĐH ngày 22/05/2020 về Hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2020*	*1778/BGDĐT-GDĐH ngày 22/05/2020*	*Bộ GD&ĐT*	
8.1		*H8.08.01.01-16*	*Thông tư 16/2021/TT-BGDĐT ngày 01/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*	*16/2021/TT-BGDĐT ngày 01/06/2021*	*Bộ GD&ĐT*	
8.1		*H8.08.01.01-17*	*Văn bản số 1444/BGDĐT-GDĐH ngày 14/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non*	*1444/BGDĐT-GDĐH ngày 14/04/2021*	*Bộ GD&ĐT*	
8.1		*H8.08.01.01-18*	*Văn bản số 2803/BGDĐT-GDĐH ngày 07/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh 2021 trong tình hình dịch COVID-19*	*2803/BGDĐT-GDĐH ngày 07/07/2021*	*Bộ GD&ĐT*	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8.1		*H8.08.01.01-19*	*Văn bản số 3190/BGDĐT-GDĐH ngày 30/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh 2021 trong tình hình dịch COVID-19*	*3190/BGDĐT-GDĐH ngày 30/07/2021*	*Bộ GD&ĐT*	
8.1		*H8.08.01.01-20*	*Văn bản số 3567/BGDĐT-GDĐH ngày 20/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiếp tục công tác tuyển sinh đại học; cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non 2021*	*3567/BGDĐT-GDĐH ngày 20/08/2021*	*Bộ GD&ĐT*	
8.1	*2*	**H8.08.01.02**	Các Đề án tuyển sinh / Điều chỉnh đề án tuyển sinh hàng năm của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông:	2017-2022	Học viện	
8.1		*H8.08.01.02-1*	*Đề án tuyển sinh Học viện năm 2017*	*Bản word*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.02-2*	*Đề án tuyển sinh Học viện năm 2018*	*Bản word*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.02-3*	*Công văn số 481/HV-ĐT ngày 05/07/2018 về Điều chỉnh nội dung Đề án tuyển sinh Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông năm 2018*	*481/HV-ĐT ngày 05/07/2018*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.02-4*	*Đề án tuyển sinh Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông năm 2019*	*Năm 2019*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.02-5*	*Đề án tuyển sinh Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông năm 2020*	*Năm 2020*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.02-6*	*TB số 592/TB-HĐTS ngày 21/08/2020 về việc điều chỉnh đề án tuyển sinh ĐH hệ chính quy năm 2020*	*592/TB-HĐTS ngày 21/08/2020*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.02-7*	*TB số 627/TB-HĐTS ngày 04/09/2020 về việc bổ sung thông tin trong đề án tuyển sinh ĐH hệ chính quy năm 2020*	*627/TB-HĐTS ngày 04/09/2020*	*Học viện*	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8.1		*H8.08.01.02-8*	*Đề án tuyển sinh Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông năm 2021*	*Năm 2021*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.02-9*	*TB số 628/TB-HĐTS ngày 20/07/2021 về việc điều chỉnh đề án tuyển sinh ĐH hệ chính quy năm 2021*	*628/TB-HĐTS ngày 20/07/2021*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.02-10*	*TB số 699TB-HĐTS ngày 19/08/2021 về việc điều chỉnh, bổ sung đề án tuyển sinh ĐH hệ chính quy năm 2021*	*699TB-HĐTS ngày 19/08/2021*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.02-11*	*TB số 748/TB-HĐTS ngày 24/08/2021 về việc điều chỉnh đề án tuyển sinh ĐH hệ chính quy năm 2021*	*748/TB-HĐTS ngày 24/08/2021*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.02-12*	*TB số 756/TB-HĐTS ngày 27/08/2021 về việc bổ sung nội dung đề án tuyển sinh ĐH hệ chính quy năm 2021*	*756/TB-HĐTS ngày 27/08/2021*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.02-13*	*Đề án tuyển sinh Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông năm 2022*	*Năm 2022*	*Học viện*	
8.1	*3*	**H8.08.01.03**	Thông báo tuyển sinh đại học chính quy hàng năm:	2017-2022	Học viện	
8.1		*H8.08.01.03-1*	*Thông báo tuyển sinh đai học chính quy năm 2017*	*152/TB-HV, 17/03/2017*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.03-2*	*Thông báo số 466/TB-HĐTS ngày 29/06/2017 Xét tuyển đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2017*	*466/TB-HĐTS ngày 29/06/2017*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.03-3*	*Thông báo tuyển sinh đai học chính quy năm 2018*	*190/TB-HV, 06/04/2018*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.03-4*	*Thông báo số 487/TB-HĐTS ngày 06/07/2018 Xét tuyển đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2018*	*487/TB-HĐTS ngày 06/07/2018*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.03-5*	*Thông báo tuyển sinh đai học chính quy năm 2019*	*193/TB-HV,*	*Học viện*	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
				04/04/2019		
8.1		*H8.08.01.03-6*	*Thông báo số 448/TB-HĐTS ngày 01/07/2019 Xét tuyển đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2019*	*448/TB-HĐTS ngày 01/07/2019*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.03-7*	*Thông báo tuyển sinh đai học chính quy năm 2020*	*396/TB-HV, 08/06/2020*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.03-8*	*Thông báo tuyển sinh đai học chính quy năm 2021*	*256/TB-HV, 14/04/2021*	*Học viện*	
8.1	*4*	**H8.08.01.04**	Thông báo triển khai chương trình tư vấn trực tuyến thông tin tuyển sinh ĐHCQ hàng năm:	2017-2021	Học viện	
8.1		*H8.08.01.04-1*	*Thông báo triển khai chương trình tư vấn trực tuyến thông tin tuyển sinh ĐHCQ năm 2017*	*120/TB-HV, ngày 09/03/2017*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.04-2*	*TuVanTuyenSinh-TrucTuyen-2017_.pdf*	*120/TB-HV, ngày 09/03/2017*	*CSHV*	
8.1		*H8.08.01.04-3*	*Thông báo v/v tư vấn tuyển sinh trong "Ngày hội Tư vấn - Xét tuyển Đại học, Cao đẳng" do báo Tuổi trẻ tổ chức tại TP. HCM*	*190/TB-HVCS, ngày 15/07/2016*	*CSHV*	
8.1		*H8.08.01.04-4*	*TuVanTuyenSinh-BaoTuoiTre-2017_CanTho_.pdf*	*37/TB-HVCS, ngày 21/02/2017*	*CSHV*	
8.1		*H8.08.01.04-5*	*TuVanTuyenSinh-BaoTuoiTre-2017_TPHCM_.pdf*	*01/TB-HVCS, ngày 04/01/2017*	*CSHV*	
8.1		*H8.08.01.04-6*	*TuVanTuyenSinh-BaoTuoiTre-2018_CanTho_.pdf*	*86/TB-HVCS, ngày 12/03/2018*	*CSHV*	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
8.1		H8.08.01.04-7	TuVanTuyenSinh-BaoTuoiTre-2019_CanTho_.pdf	64/TB-HVCS, ngày 07/03/2019	CSHV	
8.1		H8.08.01.04-8	TuVanTuyenSinh-BaoTuoiTre-2019_TPHCM_.pdf	204/TB-HVCS, ngày 04/07/2019	CSHV	
8.1		H8.08.01.04-9	TuVanTuyenSinh-BaoTuoiTre-2020_TPHCM_.pdf	137/TB-HVCS, ngày 09/06/2020	CSHV	
8.1		H8.08.01.04-10	Công bố công khai thông tin trên các trang báo giấy và báo điện tử hàng năm tại CSHN:			
8.1		H8.08.01.04-11	Cẩm nang tuyển sinh của Báo GDTD từ 2017-2021 (Báo giấy)			
8.1		H8.08.01.04-12	Báo Tuổi trẻ trong ngày hội tư vấn tuyển sinh (Báo giấy)			
8.1		H8.08.01.04-13	Báo Dân trí (Báo điện tử) 2017-2021			
8.1		H8.08.01.04-14	Báo Giáo dục thời đại (Báo điện tử)2017-2021			
8.1		H8.08.01.04-15	Báo Tuổi trẻ (Báo điện tử) năm 2021			
8.1		H8.08.01.04-16	Một số trang báo điện tử khác: Vietnamnet, iCTnew			
8.1		H8.08.01.04-17	Cổng thông tin điện tử https://ptit.edu.vn; cổng thông tin đào tạo https://daotao.ptit.edu.vn; cổng thông tin tuyển sinh https://tuyensinh.ptit.edu.vn; Các trang mạng xã hội chính thức của Học viện: facebook.com/ptittuyensinh, facebook.cpm/ptit	https://www.facebook.com/ptittuyensinh/		
8.1		H8.08.01.04-18	Địa chỉ đăng tải chính sách và quy định tuyển sinh	http://hcm.ptit.edu.vn/category/tuyen-	Học viện	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				sinh		
8.1		H8.08.01.04-19	Các tờ rơi thông tin tuyển sinh của Học viện cơ sở tại TP. HCM (BVS) hàng năm	Từ năm 2017 đến năm 2021	CSHV	
8.1		H8.08.01.04-20	Cổng tra cứu kết quả tuyển sinh hàng năm tại Học viện Cơ sở tại TP. HCM (BVS)	http://hcm.ptit.edu.vn/tracuudiem	CSHV	
8.1		H8.08.01.04-21	Cổng tra cứu thủ tục nhập học hàng năm tại Học viện Cơ sở tại TP. HCM (BVS)	http://hcm.ptit.edu.vn/thutucnhaphoc	CSHV	
8.1		H8.08.01.04-22	Ngày hội tư vấn tuyển sinh OPEN DAY PTIT 2021 trên P channel Youtube	https://www.youtube.com/watch?v=tIvuM48Rir4	CSHV	
8.1		H8.08.01.04-23	[Tuyển sinh PTIT] Tổng quan về ngành học QTKD trên P channel Youtube	https://www.youtube.com/watch?v=TO93inYOPSU	CSHV	
8.1		H8.08.01.04-24	[Tuyển sinh PTIT] Tổng quan về ngành học QTKD trên P channel Youtube Khoa QTKD 2	https://www.youtube.com/watch?v=eJzqHvXOuU8	CSHV	
8.1		H8.08.01.04-25	[Tuyển sinh PTIT] Tổng quan về ngành QTKD trên P channel Youtube trên P channel Youtube	https://www.youtube.com/watch?v=LcAS-ewNHVI	CSHV	
8.1		H8.08.01.04-26	Hình ảnh tuyên truyền gặp gỡ các bạn học sinh tại các Trường phổ thông ở các tỉnh, thành phố	Hàng năm	P. CT&CTSV	
8.1	5	**H8.08.01.05**	Báo cáo kết quả công tác tuyển sinh hàng năm:	2017-2022		
8.1		H8.08.01.05-1	Báo cáo kết quả tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy năm 2016	873/HV-ĐT, 28/10/2016	P. Đào tạo	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8.1		*H8.08.01.05-2*	*Báo cáo kết quả tuyển sinh đại học chính quy năm 2017*	*1058/HV-ĐT, 29/12/2017*	*P. Đào tạo*	
8.1		*H8.08.01.05-3*	*Báo cáo kết quả tuyển sinh đại học chính quy năm 2018*	*1014/HV-ĐT, 28/12/2018*	*P. Đào tạo*	
8.1		*H8.08.01.05-4*	*Báo cáo kết quả tuyển sinh đại học chính quy năm 2019*	*21/HV-ĐT, 15/01/2020*	*P. Đào tạo*	
8.1		*H8.08.01.05-5*	*Báo cáo kết quả tuyển sinh đại học chính quy năm 2020*	*129/HV-ĐT, 26/02/2021*	*P. Đào tạo*	
8.1		*H8.08.01.05-6*	*Báo cáo kết quả tuyển sinh đại học chính quy năm 2021*	*1228/HV-ĐT, 31/12/2021*	*P. Đào tạo*	
8.1	*6*	**H8.08.01.06**	Thông báo xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học chính quy hàng năm	2017-2022	Học viện	
8.1		*H8.08.01.06-1*	*Thông báo xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học chính quy năm 2015*	*256/TB-HV, 04/05/2015*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.06-2*	*Thông báo xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học chính quy năm 2016*	*284/TB-HV, 11/04/2016*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.06-3*	*Thông báo xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học chính quy năm 2017*	*122/TB-HV, 10/03/2017*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.06-4*	*Thông báo xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học chính quy năm 2018*	*189/TB-HV, 05/04/2018*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.06-5*	*Thông báo xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học chính quy năm 2019*	*208/TB-HV, 08/04/2019*	*Học viện*	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8.1		*H8.08.01.06-6*	*Thông báo xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học chính quy năm 2020*	*420/TB-HV, 12/06/2020*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.06-7*	*Thông báo xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học chính quy năm 2021*	*261/TB-HV, 16/04/2021*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.06-8*	*Các Quyết định về việc trúng tuyển đại học ngành QTKD hàng năm*	*2017 - 2021*	*Học viện*	
8.1	*7*	**H1.01.01.05**	Các tài liệu khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT ngành QTKD trong vòng 5 năm của Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông,			
8.1	*8*	**H8.08.01.07**	Các biên bản họp hội đồng tuyển sinh	2017-2021	Học viện	
8.1		*H8.08.01.07-1*	*Các biên bản họp (Hội đồng) tuyển sinh hàng năm*	*2017 - 2021*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.07-2*	*Tời rơi tuyển sinh hàng năm*	*2017 - 2021*	*Học viện*	
8.1		*H8.08.01.07-3*	*Biên bản họp thống nhất xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm*	*2017 - 2021*	*Học viện*	

Tiêu chí 8.2: Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8.2	*1*	**H8.08.02.01**	Các kế hoạch tuyển sinh hàng năm	2017 - 2021	Học viện	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8.2			Quyết định về việc thành lập hội đồng tuyển sinh hàng năm	2017 -2021	Học viện	
8.2			Phương án xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2021	Trích đề án tuyển sinh	Học viện	
8.2	*2*	**H8.08.02.02**	Các biên bản họp, báo cáo hội đồng tuyển sinh từ 2017-2021	5 năm từ 2017-2021	Học viện	
8.2	*3*	**H8.08.02.03**	Giám sát ưu tiên tuyển sinh: Các Báo cáo Kết quả kiểm dò thông tin ưu tiên của các thí sinh trúng tuyển Đại học, cao đẳng chính quy đã nhập học của HVCS tại TP. HCM hàng năm	2017-2021	Học viện	
8.2		*H8.08.02.03-1*	*Báo cáo Kết quả kiểm dò thông tin ưu tiên của các thí sinh trúng tuyển Đại học, cao đẳng chính quy đã nhập học của HVCS năm 2017*	*280/BC-HVCS, ngày 27/09/2017*	*CSHV*	
8.2		*H8.08.02.03-2*	*Báo cáo Kết quả kiểm dò thông tin ưu tiên của các thí sinh trúng tuyển Đại học, chính quy đã nhập học của HVCS năm 2018*	*318/BC-HVCS, ngày 16/10/2018*	*CSHV*	
8.2		*H8.08.02.03-3*	*Báo cáo Kết quả kiểm dò thông tin ưu tiên của các thí sinh trúng tuyển Đại học, chính quy đã nhập học của HVCS năm 2019*	*369/BC-HVCS, ngày 21/10/2019*	*CSHV*	
8.2		*H8.08.02.03-4*	*Báo cáo Kết quả kiểm dò thông tin ưu tiên của các thí sinh trúng tuyển Đại học, chính quy đã nhập học của HVCS năm 2020*	*227/BC-HVCS, ngày 19/11/2020*	*CSHV*	
8.2		*H8.08.02.03-5*	*Báo cáo Kết quả kiểm dò thông tin ưu tiên của các thí sinh trúng tuyển Đại học, chính quy đã nhập học của HVCS*	*217/BC-HVCS,*	*CSHV*	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			năm 2021	*ngày 24/11/2021*		
8.2	*4*	**H8.08.02.04**	Thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào hàng năm:	2017-2022	Học viện	
8.2		*H8.08.02.04-1*	*Thông báo Mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học chính quy năm 2016*	*599/TB-HV, 29/07/2016*	*Học viện*	
8.2		*H8.08.02.04-2*	*Thông báo Mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học chính quy năm 2017*	*505/TB-HV, 13/07/2017*	*Học viện*	
8.2		*H8.08.02.04-3*	*Thông báo Mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học chính quy năm 2018*	*514/TB-HV, 16/07/2018*	*Học viện*	
8.2		*H8.08.02.04-4*	*Thông báo Mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học chính quy năm 2019*	*498/TB-HV, 17/07/2019*	*Học viện*	
8.2		*H8.08.02.04-5*	*Thông báo Mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học chính quy năm 2020*	*623/TB-HV, 01/09/2020*	*Học viện*	
8.2		*H8.08.02.04-6*	*Thông báo Mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học chính quy năm 2021*	*492/TB-HĐTS, 8/06/2021*	*Học viện*	
8.2	*5*	**H8.08.02.05**	Thông báo điểm trúng tuyển hàng năm	2017-2022	Học viện	
8.2		*H8.08.02.05-1*	*Thông báo điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 năm 2015*		*Học viện*	
8.2		*H8.08.02.05-2*	*Thông báo điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 năm 2016*	*642/TB-HĐTS, 13/08/2016*	*Học viện*	
8.2		*H8.08.02.05-3*	*Thông báo điểm chuẩn trúng tuyển vào đại học chính quy đợt 1 năm 2017*	*572/TB-HĐTS, 31/07/2017*	*Học viện*	
8.2		*H8.08.02.05-4*	*Thông báo điểm chuẩn trúng tuyển vào đại học chính quy đợt 1 năm 2018*	*566/TB-HĐTS, 06/08/2018*	*Học viện*	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8.2		*H8.08.02.05-5*	*Thông báo điểm chuẩn trúng tuyển vào đại học chính quy đợt 1 năm 2019*	*568/TB-HĐTS, 09/08/2019*	*Học viện*	
8.2		*H8.08.02.05-6*	*Thông báo ngưỡng điểm xét trúng tuyển và điều kiện trúng tuyển vào đại học chính quy năm 2020 theo phương thức kết hợp*	*593/TB-HĐTS, 21/08/2020*	*Học viện*	
8.2		*H8.08.02.05-7*	*Thông báo điểm chuẩn trúng tuyển vào đại học chính quy theo phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020 - Đợt 1*	*725/TB-HĐTS, 05/10/2020*	*Học viện*	
8.2		*H8.08.02.05-8*	*Thông báo ngưỡng điểm xét trúng tuyển và điều kiện trúng tuyển vào đại học chính quy năm 2021 theo phương thức kết hợp*	*492/TB-HĐTS, 18/06/2021*	*Học viện*	
8.2		*H8.08.02.05-9*	*Thông báo điểm chuẩn trúng tuyển vào đại học chính quy theo phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021*	*833/TB-HĐTS, 16/09/2021*	*Học viện*	
8.2	*6*	**H8.08.02.06**	Các quyết định thành lập lớp ĐHCQ ngành QTKD hàng năm tại HVCS:	2017-2021	Học viện	
8.2			Các quyết định thành lập lớp ĐHCQ ngành QTKD hàng năm tại CSHN	2017-2021	Học viện	
8.2	*7*	**H8.08.02.07**	Thành lập HĐ xét duyệt lớp KS CLC	777/QĐ ngày 14/09/2017	Học viện	
8.2			Báo cáo công tác tư vấn tuyển sinh tại ngày hội tuyển sinh hướng nghiệp tại TP.HCM	10/BC-HVCS, ngày 18/01/2017	HVCS	
8.2			Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc	23/2014/TT-	Bộ	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			ban hành Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;	BGDĐT 18/07/2014	GD&ĐT	

Tiêu chí 8.3: Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8.3	*1*	**H8.08.03.01**	Quy định chức năng nhiệm vụ của Khoa QTKD	38/QĐ-HV ngày 11/01/2016	Học viện	
8.3	*2*	**H8.08.03.02**	Quy định chức năng nhiệm vụ của phòng Giáo vụ	621/QĐ-HV ngày 08/08/2018	Học viện	
8.3	*3*	**H8.08.03.03**	Quy định chức năng nhiệm vụ của phòng CT&CTSV	622/QĐ-HV ngày 08/08/2018	Học viện	
8.3	*4*	**H8.08.03.04**	Quy định chức năng nhiệm vụ của Trung tâm KT&ĐBCLGD	970/QĐ-HV ngày 01/11/2018	Học viện	
8.3	*5*	**H8.08.03.05**	Quy định về công tác Cố vấn học tập tại Học viện	1235/QĐ-HV ngày 31/12/2015	Học viện	
8.3	*7*	**H8.08.03.07**	Quy định về công tác đánh giá kết quả Rèn luyện của sinh viên	Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày	Bộ trưởng Bộ GD&ĐT	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
				12/06/2015		
8.3	*8*	**H8.08.03.08**	Quyết định thành lập Hội đồng khen thưởng – kỷ luật sinh viên	1085/QĐ-HV ngày 07/12/2018	Học viện	
8.3	*9*	**H1.01.01.03**	Chương trình giáo dục đại học ngành QTKD trình độ đại học hệ chính quy năm 2021	644/QĐ-HV, ngày 30/07/2021	Học viện	
8.3	*10*	**H5.05.01.01**	Quy định đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2012	897/QĐ-HV ngày 11/12/2012	Học viện	
8.3	*11*	**H5.05.01.02**	Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2018	474/QĐ-HV ngày 19/6/2018	Học viện	
8.3	*12*	**H5.05.01.03**	Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2021	838/QĐ-HV ngày 11/10/2021	Học viện	
8.3	*13*	**H8.08.03.09**	Đề cương chi tiết môn học trong CTĐT ngành QTKD	Mẫu đề cương chi tiết của HV	Phòng Đào tạo	
8.3	*14*	**H8.08.03.10**	Quy trình đăng ký môn học	02/GV ngày 02/01/2015	Phòng GV	
8.3	*15*	**H8.08.03.11**	Hệ thống quản lý đào tạo Edusoft / PTIT-Slink với chức năng cảnh báo học vụ	Hình ảnh chụp màn hình phần mềm Edusoft / S-Link	Phòng Giáo vụ	
8.3	*16*	**H8.08.03.12**	Hồ sơ công tác CVHT	2017-2021		
8.3			Biên bản họp CVHT và sinh viên	Một số biên bản họp CVHT hàng kỳ	P. CT&CTSV	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8.3			Danh sách GVCN/CVHT các học kỳ (2017-2021)	10 học kỳ	P. CT&CTSV	
8.3			Các báo cáo công tác CVHT các Học kỳ (2017-2021)	10 học kỳ	P. CT&CTSV	
8.3	*17*	**H8.08.03.13**	Công văn về tình hình học tập của sinh viên ngành QTKD	Công văn gửi sinh viên	HVCS	
8.3	*18*	**H8.08.03.14**	Phần mềm quản lý đào tạo	Hình ảnh chụp màn hình phần mềm Edusoft	Phòng Giáo vụ	
8.3	*19*	**H8.08.03.15**	KQHT sinh viên	2017-2021		
8.3			Thống kê kết quả đăng ký môn học của sinh viên	Bảng thống kê kết quả đăng ký môn học lập theo kỳ	Phòng Giáo vụ	
8.3			Thống kê điểm thi của sinh viên theo học kỳ	Bảng thống kê điểm thi theo kỳ	Phòng Giáo vụ	
8.3			Thống kê kết quả học tập của sinh viên hàng kỳ	Bảng thống kê KQHT theo kỳ	Phòng Giáo vụ	

Tiêu chí 8.4: Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8.4	*1*	**H8.08.04.01**	Nhiệm vụ đơn vị/bộ phận chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của NH			
8.4		*H8.08.04.01-1*	*Quyết định về việc thành lập Phòng Chính trị và Công tác sinh viên*	*894/QĐ-TCCB ngày 05/11/2013*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.01-2*	*Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn cơ cấu tổ chức Phòng CT&CTSV*	*622/QĐ ngày 08/08/2018*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.01-3*	*Quyết định thành lập và quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức phòng Công tác sinh viên thuộc cơ sở đào tạo Học viện tại Tp HCM*	*326/QĐ-HV ngày 31/3/2016*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.01-4*	*Các Quyết định cử / thay đổi cố vấn học tập các năm, các khóa*	*2017-2022*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.01-5*	*Quyết định về việc ban hành Quy định tạm thời về công tác Cố vấn học tập*	*1235/QĐ-HV ngày 31/12/2015*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.01-6*	*Kế hoạch tổ chức Hội nghị tập huấn công tác Cố vấn học tập các lớp sinh viên hệ đại học chính quy cơ sở đào tạo Hà đông (kèm theo kê bản phân công chi tiết, b/cáo k/quả tập huấn)*	*22/KH-HV ngày 14/3/2019*	*Học viện*	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
8.4		H8.08.04.01-7	QĐ về việc cử Cố vấn học tập các lớp sinh viên hệ đại học chính quy khóa 2020	1053/QĐ-HV ngày 30/11/2020	Học viện	
8.4		H8.08.04.01-8	QĐ về việc thay đổi CVHT các lớp học kỳ 1 năm 2019-2020	795; 1098/QĐ-HV ngày 01/10/2019; 6/12/2019	Học viện	
8.4		H8.08.04.01-9	QĐ về việc thay đổi CVHT các lớp học kỳ 2 năm 2019-2020	442; 14/QĐ-HV ngày 26/6/2020; 15/1/2020	Học viện	
8.4		H8.08.04.01-10	QĐ về việc cử Cố vấn học tập các lớp sinh viên hệ đại học chính quy khóa 2019	794/QĐ-HV ngày 1/10/2019	Học viện	
8.4		H8.08.04.01-11	QĐ về việc thay đổi CVHT các lớp học kỳ 1 năm 2018-2019	1205; 650; 490A/QĐ-HV ngày 28/12/2018; 10/8/201/; 27/6/2018	Học viện	
8.4		H8.08.04.01-12	QĐ về việc thay đổi CVHT các lớp học kỳ 2 năm 2018-2019	387; 168/QĐ-HV ngày 21/5/2019; 22/3/2019	Học viện	
8.4		H8.08.04.01-13	QĐ về việc cử Cố vấn học tập các lớp sinh viên hệ đại học chính quy khóa 2018	705/QĐ-HV ngày 6/9/2019	Học viện	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8.4		*H8.08.04.01-14*	*QĐ về việc cử Cố vấn học tập các lớp sinh viên hệ đại học chính quy khóa 2017*	*753/QĐ-HV ngày 29/8/2017*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.01-15*	*QĐ về việc cử Cố vấn học tập các lớp sinh viên hệ đại học chính quy khóa 2017, nhập học đợt bổ sung*	*947/QĐ-HV ngày 18/10/2017*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.01-16*	*QĐ về việc thay đổi CVHT các lớp học kỳ 1 năm 2017-2018*	*752/QĐ-HV ngày 29/8/2017*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.01-17*	*QĐ về việc thay đổi CVHT các lớp học kỳ 2 năm 2017-2018*	*230; 538; 716/QĐ-HV ngày 2/4/2018; 6/7/2018; 11/3/2018*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.01-18*	*QĐ về việc thay đổi CVHT các lớp học kỳ 2 năm 2016-2017*	*265/QĐ-HV ngày 4/4/2017*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.01-19*	*QĐ về việc cử Cố vấn học tập các lớp sinh viên hệ đại học chính quy khóa 2016*	*778/QĐ-HV ngày 7/9/2016*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.01-20*	*QĐ về việc cử Cố vấn học tập các lớp sinh viên hệ đại học chính quy khóa 2016, nhập học đợt bổ sung*	*873/QĐ-HV ngày 12/10/2016*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.01-21*	*QĐ về việc thay đổi CVHT các lớp học kỳ 2 năm 2015-2016*	*371/QĐ-HV ngày 7/4/2016*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.01-22*	*Quyết định v/v thành lập Trung tâm giao dịch "một cửa" thuộc Học viện*	*924/QĐ-TCCB, ngày*	*Học viện*	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
				05/11/2013		
8.4	*2*	**H8.08.04.02**	Các văn bản về tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đối với sinh viên	2017-2021	Học viện	
8.4	*3*	**H8.08.04.03**	Các hoạt động tư vấn việc làm cho sinh viên các khóa sắp tốt nghiệp bằng cách tổ chức hội chợ việc làm hàng năm, hội thảo tư vấn với các DN tuyển dụng lao động là SV Học viện	2017-2021	Học viện	
8.4		*H8.08.04.03-1*	*Website hỗ trợ thông tin tìm kiếm việc làm*	*https://jobs.ptit.edu.vn/*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.03-2*	*Về việc tổ chức hội thảo "Tuyển dụng Sam sung 2017"*	*20/TTr-CT&CTSV ngày 23/2/2017*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.03-3*	*Về việc tổ chức hội thảo "Tuyển dụng Luvina 2017"*	*27/TTr-CT&CTSV ngày 3/3/2017*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.03-4*	*TT vv hỗ trợ tuyển dụng sinh viên*	*63A/TTr-CT&CTSV ngày 24/4/2017*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.03-5*	*TT vv triển khai tổ chức Hội thảo hướng nghiệp cùng các Doanh nghiệp trong tháng 10/2018*	*111/TTr-CT&CTSV ngày 24/9/2018*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.03-6*	*TT vv tổ chức Ngày hội tuyển dụng và cơ hội việc làm PTIT năm 2018*	*124/TTr-CT&CTSV ngày 10/10/2018*	*Học viện*	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
8.4		H8.08.04.03-7	TT về việc tổ chức chương trình giao lưu sinh viên ngành ĐTTT với các doanh nghiệp	26/TTr-VT1 ngày 17/5/2018	Học viện	
8.4		H8.08.04.03-8	TT vv tổ chức chương trình Hội thảo Tuyển dụng Framgia Việt Nam 2018 (kèm theo chương trình và bản phân công công việc)	27/TTr-CT&CTSV ngày 5/3/2018	Học viện	
8.4		H8.08.04.03-9	TT vv tổ chức chương trình Hội thảo tuyển dụng Nhân lực ngành Ngân hàng năm 2018	32/TTr-CT&CTSV ngày 12/3/2018	Học viện	
8.4		H8.08.04.03-10	TT vv tổ chức chương trình Hội thảo tuyển dụng Huawei 2018 (kèm theo chương trình và bản phân công nhiệm vụ)	6/TTr-CT&CTSV ngày 15/1/2018	Học viện	
8.4		H8.08.04.03-11	TT vv hỗ trợ truyền tải TT tuyển dụng 2018 của Sam sung (có chương trình gửi kèm)	45/TTr-CT&CTSV ngày 30/3/2018	Học viện	
8.4		H8.08.04.03-12	TT vv tổ chức Ngày hội tuyển dụng và cơ hội việc làm PTIT năm 2019 (Kèm theo chương trình chi tiết)	101/TTr-CT&CTSV ngày 8/10/2019	Học viện	
8.4		H8.08.04.03-13	TT vv Truyền tải thông tin tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp đại học năm 2019 của công ty Samsung tới sinh viên HV	85/TTr-CT&CTSV ngày 22/8/2019	Học viện	
8.4		H8.08.04.03-14	TT vv tổ chức hội thảo Học bổng Acecook Việt Nam 2019-2020	47/TTr-CT&CTSV ngày 4/5/2019	Học viện	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8.4		*H8.08.04.03-15*	*TT xin phê duyệt chủ trương triển khai thí điểm ứng dụng VT dành cho sinh viên trên nền công nghệ A.I Chatbot*	*96/TTr-CT&CTSV-ĐTN ngày 24/9/2019*	*Học viện*	
8.4		*H8.08.04.03-16*	*Tờ trình V/v tổ chức ngày hội tuyển dụng năm 2020*	*46/TTr-CT&CTSV ngày 12/10/2020*	*Học viện*	
8.4	*4*	**H8.08.04.04**	Quyết định thành lập Trung tâm giao dịch "một cửa" thuộc Học viện	924/QĐ-TCCB, Ngày 05/11/2013	Học viện	
8.4	*5*	**H8.08.04.05**	Báo cáo kết quả hàng năm của P.CT&CTSV, Đoàn TN	Giai đoạn 2017-2021	P.CT&CTSV; Đoàn TN	
8.4	*6*	**H8.08.04.06**	Hồ sơ Dự án VOYAGE về khảo sát SV TN hàng năm	Giai đoạn 2017-2021	P.CT&CTSV	
8.4	*7*	**H8.08.04.07**	Báo cáo khảo sát tình hình sinh viên tốt nghiệp			
8.4		*H8.08.04.07-1*	*Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên TN năm 2019 của Học viện Công nghệ BCVT (BC Bộ Giáo dục đào tạo, kèm theo các biểu mẫu quy định)*	*1051/HV-CTSV*	*21/12/2020*	
8.4		*H8.08.04.07-2*	*Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên TN năm 2018 của Học viện Công nghệ BCVT (BC Bộ Giáo dục đào tạo,kèm theo các biểu mẫu quy định)*	*968/HV-CTSV*	*31/12/2019*	
8.4		*H8.08.04.07-3*	*Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên TN năm 2017 của Học viện Công nghệ BCVT (BC Bộ Giáo dục đào tạo,kèm theo các biểu mẫu quy định)*	*1015/HV-CTSV*	*2/8/12/2018*	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8.4		*H8.08.04.07-4*	*BC về kết quả Khảo sát đối với sinh viên, học viên đã học tập, tốt nghiệp tại Học viện (BC LĐ học viện)*	*158/BC-CT&CTSV*	*22/12/2016*	
8.4		*H8.08.04.07-5*	*BC về kết quả Khảo sát đối với sinh viên, học viên đã học tập, tốt nghiệp tại Học viện (BC LĐ học viện)*	*66/BC-CT&CTSV*	*10/6/2015*	
8.4	*8*	**H8.08.04.08**	Kế hoạch công tác hàng năm của P.CT&CTSV	2017-2021	P.CT&CTSV	
8.4	*9*	**H8.08.04.09**	Kế hoạch công tác hàng năm của Đoàn TN Học viện	2017-2021	P.CT&CTSV	
8.4	*10*	**H8.08.04.10**	Các hoạt động hỗ trợ SV của P.CT&CTSV và Đoàn Thanh niên	2017-2021	Đoàn TN	
8.4	*11*	**H8.08.04.11**	Các QĐ hỗ trợ, khen thưởng đối với sinh viên Học viện	2017-2021	P.CT&CTSV;	
8.4	*12*	**H8.08.04.12**	Hồ sơ vay vốn ngân hàng của SV Học viện	2017-2021	P.CT&CTSV	
8.4	*13*	**H8.08.04.13**	Danh sách CLB sinh viên	2017-2021	Đoàn TN	
8.4	*14*	**H8.08.04.14**	Các Hội chợ việc làm SV	2017-2021	P.CT&CTSV	
8.4	*15*	**H8.08.04.15**	Các hội thảo tuyển dụng SV do Học viện tổ chức	2017-2021	P.CT&CTSV	
8.4	*16*	**H8.08.04.16**	Các đối tác của Khoa QTKD và hợp tác tuyển dụng SV của Khoa QTKD	2017-2021	Khoa QTKD	

Tiêu chí 8.5: Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8.5	*1*	**H7.07.05.03**	Quy chế làm việc của Học viện	1248/QĐ-HV ngày 31/12/2015	Học viện	
8.5	*2*	**H8.08.05.02**	Nội quy lao động	550/QĐ-TCCB ngày 12/8/2009	Học viện	
8.5	*3*	**H8.08.05.03**	Quyết định ban hành Nội Quy Giảng đường, lớp học của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	353/QĐ -T.Tr ngày 07/08/2009	Học viện	
8.5	*4*	**H8.08.05.04**	Quyết định ban hành Nội Quy Giảng đường, lớp học của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	353/QĐ -T.Tr ngày 07/08/2009	Học viện	
8.5	*5*	**H8.08.05.05**	Hồ sơ tổ chức cuộc thi "PTIT- Ký túc xá của tôi 2019		Học viện	
8.5	*6*	**H8.08.05.06**	Các hoạt động tổ chức chương trình tuyên truyền tư vấn về giới tính, sức khỏe sinh sản cho sinh viên; tập huấn về kiến thức kỹ năng và mô hình thực hành lối sống xanh cho sinh viên, tổ chức triển lãm Bảo vệ Động vật hoang dã,		Học viện	
8.5	*7*	**H7.07.05.03**	Quy chế làm việc của Học viện	1248/QĐ-HV ngày 31/12/2015	Học viện	
8.5	*8*	**H8.08.05.07**	Các hoạt động lịch sử truyền thống	2017-2021	Học viện	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8.5	*9*	**H8.08.05.08**	Các hoạt động vui chơi văn nghệ thể thao, thi ảnh	2017-2021	Học viện	
8.5	*10*	**H8.08.05.09**	Các hoạt động tình nguyện giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường trong Học viện	2017-2021	Học viện	
8.5	*11*	**H8.08.05.10**	Quy định giao nhiệm vụ cho các đơn vị quản lý CSVC	2017-2021	Học viện	
8.5		*H8.08.05.01-1*	*Quy định chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng*	*833/QĐ-HV ngày 18/11/2015*	*Học viện*	
8.5		*H8.08.05.01-2*	*Quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm dịch vụ*		*Học viện*	
8.5		*H8.08.05.01-3*	*Quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức phòng Công tác sinh viên thuộc cơ sở đào tạo Học viện tại Tp HCM*	*326/QĐ-HV ngày 31/3/2016*	*Học viện*	
8.5	*12*	**H8.08.05.11**	Sơ đồ bố trí khu hiệu bộ, giảng đường, các phòng/khoa, hội trường, thư viện, khu thực hành, thực tập, ký túc xá*.	Các bản vẽ	Học viện	
8.5	*13*	**H8.08.05.12**	Sơ đồ bố trí mặt bằng TT giao dịch một cửa của Học viện			
8.5	*14*	**H8.08.05.13**	Hợp đồng dịch vụ vệ sinh 2017, 2018, 2019, 2020, 2021	Bản chụp	TTDV	
8.5	*15*	**H8.08.05.14**	Nhật ký theo dõi công tác vệ sinh môi trường		TTDV	
8.5	*16*	**H8.08.05.15**	Sơ đồ bố trí Trạm y tế của HV		Trạm Y tế	
8.5			Sổ theo dõi ghi chép hàng hóa, lưu trữ mẫu phẩm	2017-2021	Trạm Y tế	
8.5			Sổ theo dõi khám sức khỏe định kỳ / đột xuất của CBGV và SV	2017-2021	Trạm Y tế	
8.5			Sổ theo dõi cấp phát thuốc	2017-2021	Trạm Y tế	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8.5			Các tài liệu hướng dẫn, công văn tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19		Trạm Y tế	
8.5			1. Sổ KCB. 2.KQ khám SK ĐK cho CB, KSK đầu vào cho SV. 3. BC CTYH học đường.(kèm theo biên bản KT y tế học đường)		Trạm Y tế	
8.5	*17*	**H8.08.05.16**	Công tác PCCN: Biên bản kiểm tra PCCC cứu nạn, cứu hộ ngày 01/12/2020 tại 122 Hoàng Quốc Việt và biên bản kiểm tra ngày 19/05/2020 tại CSHĐ; Phê duyệt chương trình đầu tư dự án nâng cao năng lực PCCC			
8.5			Hợp đồng dịch vụ bảo vệ 2017, 2018, 2019, 2020, 2021	Bản chụp	VPHV	
8.5			Sổ trực, sổ giao ca bảo vệ	Bản chụp	VPHV	
8.5			Hệ thống theo dõi giám sát qua camera.	Bản chụp	VPHV	
8.5	*18*	**H8.08.05.17**	Ảnh chụp một số cảnh quan tiêu biểu của Học viện	Bản chụp	VPHV	
8.5	*19*	**H8.08.05.18**	Báo cáo khảo sát lấy ý kiến của sinh viên về công tác đảm bảo điều kiện vật chất phục vụ người học tại cơ sở Hà Đông.	TT Khảo thí & ĐBCLGD	TT Khảo thí & ĐBCLGD	
8.5			Tờ trình và Báo cáo tình hình khảo sát điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người học tại cơ sở Hà Đông.	118/TTr-CT&CTSV ngày 10/11/2018; 125/HV-CTSV ngày 28/12/2018	P.CT&CTSV	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8.5	*20*	**H8.08.05.19**	Tờ trình, báo cáo khảo sát 2 năm về chất lượng dịch vụ tại Văn phòng Giao dịch một cửa qua hệ thống khảo sát trực tuyến.	2017-2021	P.CT&CTSV	
8.5			*Năm 2018*	*122/CT&CTSV ngày 05/10/2018;*	*P.CT&CTSV*	
8.5			*Năm 2019*	*33/TTr-CT&CTSV ngày 02/04/2019;*	*P.CT&CTSV*	
8.5			*Năm 2019*	*50-BC/CT&CTSV ngày 10/06/2019*	*P.CT&CTSV*	
8.5			*Năm 2020*	*28/TTr-CT&CTSV ngày 03/07/2020;*	*P.CT&CTSV*	
8.5			*Năm 2020*	*66/HV-CTSV ngày 20/08/2020*	*P.CT&CTSV*	

TIÊU CHUẨN 9: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ

Tiêu chí 9.1: Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
9.1	*1*	**H9.09.01.01**	Bảng tổng hợp về tình hình sử dụng đất của Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông			
9.1		*H9.09.01.01-1*	*Thôn Ngọc Trục, Xã Đại Mỗ, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội; Bản đồ giao đất số: HĐ 98.466*	*52/QĐ-UB ngày 05/1/1998*	*UBND TP Hà Nội*	
9.1		*H9.09.01.01-2*	*Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội*	*628/QĐ-UB ngày 16/5/2001*	*UBND TP Hà Nội*	
9.1		*H9.09.01.01-3*	*Văn bản bàn giao tài sản cố định (điều chuyển nhà khách số 253/290 (nay là 270/10) An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, TP Hồ Chí Minh của Công ty Vật tư Bưu điện KV2 cho Viện KHKT Bưu điện quản lý và sử dụng*	*561/KTTKTC ngày 12/04/2014 của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam*	*Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam*	
9.1		*H9.09.01.01-4*	*Quyết định thỏa thuận về việc cho Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam sử dụng đất tại số 5C Nguyễn Đình Chiểu , phường Đa Kao quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh*	*4210/QĐ-UBND ngày 05/8/2013*	*UBND TP Hồ Chí Minh*	
9.1		*H9.09.01.01-5*	*Đường Man Thiện, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP Hồ Chí Minh*	*Quyết định số: 4833/QĐ-UB-QLĐT ngày 09/9/1997*	*UB-QLĐT*	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
9.1		*H9.09.01.01-6*	*Đường Man thiện, Phường tăng Nhơn Phú A, Quận 9, TP Hồ Chí Minh*	*Quyết định số: 649/QĐ-UB ngày 18/02/2002*	*UBND TP Hồ Chí Minh*	
9.1		*H9.09.01.01-7*	*Số 11 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh*	*Quyết định số: 1329/QĐ-UBND ngày 20/3/2013*	*UBND TP Hồ Chí Minh*	
9.1		*H9.09.01.01-8*	*Khu đất tại số 9 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh*	*Bàn giao theo Quyết định 25/QĐ-BTTTT ngày 07/01/2015*	*Bộ TTTT*	
9.1	*2*	**H9.09.01.02**	Sơ đồ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng	2020	Học viện	
9.1		*H9.09.01.02-1*	*Sơ đồ mặt bằng sử dụng tại trụ sở 122 Hoàng Quốc Việt*	*Sơ đồ mặt bằng*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.02-2*	*Sơ đồ bố trí phòng làm việc tại Nhà A1-Cơ sở đào tạo Hà Đông*	*Sơ đồ mặt bằng*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.02-3*	*Sơ đồ mặt bằng toà A2-Cơ sở Hà Đông*	*Sơ đồ mặt bằng*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.02-4*	*Sơ đồ mặt bằng phòng Làm việc tại nhà KTX B1*	*Sơ đồ mặt bằng*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.02-5*	*Sơ đồ mặt bằng phòng Làm việc tại nhà KTX B2*	*Sơ đồ mặt bằng*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.02-6*	*Sơ đồ mặt bằng phòng Làm việc tại nhà KTX B5*	*Sơ đồ mặt bằng*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.02-7*	*Sơ đồ mặt bằng phòng Làm việc tại nhà A3*	*Sơ đồ mặt bằng*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.02-8*	*Sơ đồ mặt bằng nhà A9*	*Sơ đồ mặt bằng*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.02-9*	*Sơ đồ mặt bằng KTX 5C*	*Sơ đồ mặt bằng*	*Học viện*	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
9.1		*H9.09.01.02-10*	*Sơ đồ bố trí phòng làm việc tại cơ sở đào tạo TP.HCM*	*Sơ đồ mặt bằng*	*Học viện*	
9.1	*3*	**H9.09.01.03**	Bảng tổng hợp số lượng, diện tích các phòng làm việc	Năn 2021	Học viện	
9.1	*4*	**H9.09.01.04**	Bảng tổng hợp số lượng, diện tích các phòng học	Năn 2021	Học viện	
9.1	*5*	**H9.09.01.05**	Bảng tổng hợp số lượng, diện tích các phòng họp/Hội trường	Năn 2021	Học viện	
9.1	*6*	**H9.09.01.06**	Bảng thống kê trang thiết bị phục vụ đào tạo phòng làm việc	Bảng kiêm kê CCDC hàng năm 2017-2021	Học viện	
9.1	*7*	**H9.09.01.07**	Bảng thống kê trang thiết bị phục vụ đào tạo phòng học, phòng chức năng	Bảng kiêm kê CCDC hàng năm 2017-2021	Học viện	
9.1		*H9.09.01.07-1*	*Bảng tổng hợp kiểm kê tài sản cố định-HVCS TPHCM*	*Mẫu số 05-TSCĐ ngày 31/12/2020*	*HVCS*	
9.1		*H9.09.01.07-2*	*Hệ thống cơ sở vật chất (CSVC) và trang thiết bị (TTB) phục vụ dạy và học của Khoa QTKD1*			
9.1		*H9.09.01.07-3*	*Hệ thống cơ sở vật chất (CSVC) và trang thiết bị (TTB) phục vụ dạy và học của Khoa QTKD2*			
9.1		*H9.09.01.07-4*	*Ba công khai-Biểu mẫu 19-Thông báo công khai thông tin cơ sở vật chất của Học viện CNBCVT*	*https://apiquanlydaotao.ptit.edu.vn/documents/fileUpload-1627009834455*	*Học viện*	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
				- 3.bieu_mau_19. pdf		
9.1	*8*	**H9.09.01.08**	Tổng hợp kinh phí đã đầu tư mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị			
9.1		*H9.09.01.08-1*	*QĐ vv giao kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, thiết bị năm 2016 (đợt 1) của HV CNBCVT*	*598/QĐ-HV ngày 29/6/2016*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.08-2*	*QĐ vv giao kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, thiết bị năm 2017 (đợt 1) của HV CNBCVT*	*988A/QĐ-HV ngày 01/11/2017*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.08-3*	*QĐ vv giao kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, thay thế thiết bị, CCDC năm 2018 (đợt 1) của HV CNBCVT*	*459/QĐ-HV ngày 15/6/2018*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.08-4*	*QĐ vv giao kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, thiết bị năm 2019 (đợt 1) của HV CNBCVT*	*478/QĐ-HV ngày 18/6/2019*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.08-5*	*QĐ vv giao kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, thay thế thiết bị, CCDC năm 2020 (đợt 1) của HV CNBCVT*	*389/QĐ-HV ngày 10/6/2020*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.08-6*	*QĐ vv giao kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, thay thế thiết bị, CCDC năm 2021 (đợt 1) của HV CNBCVT*	*44/QĐ-HV ngày 19/5/2021*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.08-7*	*QĐ vv giao tài sản (CCDC) gói thầu "Mua sắm công cụ dungj cụ phục vụ quản lý, đào tào, nghiện cứu" cho HVCS TPHCM quản lý, sử dụng*	*1059A/QĐ-HV ngày 25/11/2019*	*Học viện cơ sở*	
9.1		*H9.09.01.08-8*	*QĐ vv giao tài sản (CCDC) gói thầu "Mua sắm công cụ dụng cụ phục vụ quản lý, đào tào, nghiện cứu" cho HVCS TPHCM quản lý, sử dụng*	*1232/QĐ-HV ngày 31/12/2020*	*Học viện cơ sở*	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
9.1		*H9.09.01.08-9*	*Biên bản nghiệm thu hoàn thành cung cấp lắp đặt thiết bị đưa vào sử dụng gói thầu "Trang thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ đào tạo năm 2016"*	*Ngày 29/12/2016 về HĐ số 03/CCDC2016/HĐKT/PTIT-TD.KQ.TN ngày 21/12/2016*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.08-10*	*Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng công trình "Sửa chữa chống thấm, sơn bả tường, trần, cải tạo nền nhà, sàn vệ sinh KTX B2"*	*Biên bản nghiệm thu ngày 27/9/2016*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.08-11*	*Biên bản nghiệm thu hoàn thành cung cấp lắp đặt thiết bị đưa vào sử dụng gói thầu "Mua sắm công cụ dụng cụ năm 2017 của khối quản lý đào tạo phía Bắc, HVCNBCVT"*	*Biên bản nghiệm thu ngày 29/12/2017*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.08-12*	*Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng hạng mục "Sửa chữa, thay thế các tấm Aluminium tại sảnh nhà A1; sơn sửa khung sắt"*	*Biên bản nghiệm thu 19/9/2017*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.08-13*	*Biên bản nghiệm thu hoàn thành cung cấp lắp đặt thiết bị đưa vào sử dụng gói thầu "Mua sắm công cụ dụng cụ phục vụ quản lý, đào tạo, nghiên cứu"*	*Biên bản nghiệm thu ngày 28/12/2018*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.08-14*	*Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình đưa vào sử dụng "Nâng cấp và sửa chữa tầng mái nhà A3-HVCNBCVT"*	*Biên bản nghiệm thu ngày 24/9/2018*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.08-15*	*Biên bản nghiệm thu hoàn thành cung cấp lắp đặt thiết bị đưa vào sử dụng gói thầu "Mua sắm công cụ dụng cụ phục vụ quản lý, đào tạo, nghiên cứu"*	*Biên bản nghiệm thu ngày 24/12/2019*	*Học viện*	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
9.1		*H9.09.01.08-16*	*Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình đưa vào sử dụng "Sửa chữa, cải tạo dãy nhà B16 làm trung tâm khởi nghiệp HV"*	*Biên bản nghiệm thu ngày 10/11/2020*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.08-17*	*Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục đưa vào sử dụng: "Mua sắm công cụ dụng cụ năm 2021 phục vụ đào tạo"*	*Biên bản nghiệm thu ngày 01/10/2021*	*Học viện*	
9.1		*H9.09.01.08-18*	*Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng: "Sữa chữa cổng, hàng rào mặt trước, đấu chuyển điểm cấp điện trung thế của Trung tâm công nghệ cao về công nghệ thông tin và truyền thông tại khu Công nghệ cao Hòa Lạc"*	*Biên bản nghiệm thu ngày 29/12/2021*	*Học viện*	
9.1	*9*	**H9.09.01.09**	Tổng hợp các nguồn dự án tài trợ từ doanh nghiệp trong và ngoài nước tăng cường trang thiết bị cho phòng Lab và phòng máy tính	2017-2022	Học viện	

Tiêu chí 9.2: Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
9.2	*1*	**H9.09.02.01**	Sơ đồ thiết kế thư viện			
9.2			Sơ đồ thiết kế của Trung tâm Thông tin Thư viện tại cơ sở phía Bắc		TT TTTV	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
9.2			Sơ đồ thiết kế của Trung tâm Thông tin Thư viện tại Học viện cơ sở		CSHV TP.HCM	
9.2	*2*	**H9.09.02.02**	Thư viện điện tử Libol 6.0 và phần mềm Thư viện số Dspace	Ảnh chụp và PM	Thư viện	
9.2	*3*	**H9.09.02.03**	Quy định về quản lý và cung cấp Học liệu		Thư viện	
9.2	*4*	**H9.09.02.04**	Nội quy, quy định sử dụng Thư viện		Học viện	
9.2		*H9.09.02.04-1*	*Nội quy về sử dụng Thư viện*	*Bảng nội quy*	*CSHV*	
9.2		*H9.09.02.04-2*	*Nôi quy Trung tâm Thông tin Thư viện*	*15/06/2006*	*TT TTTV*	
9.2		*H9.09.02.04-3*	*Quyết định về việc ban hành Nội quy sử dụng Thông tin Thư viện*	*817/QĐ-TTTTTV ngày 14/10/2009*	*Học viện*	
9.2		*H9.09.02.04-4*	*Quyết định về việc ban hành Nội quy Thư viện (HVCS)*	*24/QĐ-HVCS ngày 24/01/2014*	*CSHV*	
9.2	*5*	**H9.09.02.05**	Quy định về tổ chức kho tài liệu và qui định về qui trình xử lý tài liệu		Học viện	
9.2	*6*	**H9.09.02.06**	Thống kê trang thiết bị Thư viện:	2017-2021	TT TTTV	
9.2			Máy tính, máy in, máy scan, photocopy, máy đọc mã vạch …	2017-2021	TT TTTV	
9.2	*7*	**H9.09.02.07**	Kế hoạch và dự toán bổ sung trang thiết bị, tài liệu cho Thư viện hàng năm	2017-2021	TT TTTV	
9.2	*8*	**H9.09.02.08**	Thống kê danh mục sách, giáo trình, tài liệu, học liệu của Học viện	2017-2021	TTTT TV	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
9.2	*9*	**H9.09.02.09**	Thống kê danh mục sách, giáo trình, tài liệu, học liệu phục vụ CTĐT ngành QTKD	2017-2021	TTTT TV	
9.2	*10*	**H9.09.02.10**	Thống kê nguồn tài liệu:luận án tiến sỹ, luận văn thạc sỹ, đồ án, khoá luận tốt nghiệp, đề án NCKH	2017-2021	TTTTTV	
9.2	*11*	**H9.09.02.11**	Thống kê tài liệu điện tử	2017-2021	TTTTTV	
9.2	*12*	**H9.09.02.12**	Quy định công tác học liệu của Học viện			
9.2	*13*	**H9.09.02.13**	Kết nối thư viện và chia sẻ dữ liệu điện tử	2017-2021	Học viện	
9.2		*H9.09.02.13-1*	*Kết nối giữa Thư viện của Học viện với thư viện của các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước phục vụ dạy học và NCKH*		*TT TTTV*	
9.2		*H9.09.02.13-2*	*Biên bản ghi nhớ vv Họp thành lập Liên hiệp thư viện khối kỹ thuật Việt Nam (Vietnam STE Consortium) về chia sẻ nguồn tin điện tử ngành khoa học - công nghệ và kỹ thuật*	*24/10/2014*	*CLB Khối trường kỹ thuật*	
9.2		*H9.09.02.13-3*	*Tờ trình về hoạt động của Liên hiệp thư viện về chia sẻ nguồn tin KHCN & kỹ thuật của Câu lạc bộ các trường đại học kỹ thuật và xin phép dùng thử Cơ sở dữ liệu điện tử*	*76/TTr-QLKHCN&HTQT ngày 29/9/2015*	*P.QLKHCN &HTQT*	
9.2		*H9.09.02.13-4*	*Hợp đồng cung cấp Sách điện tử khoa học Ebrary*	*Hợp đồng số 001-1/PTIT-ITGVN/2015 ngày 16/12/2015*	*Học viện*	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
9.2		*H9.09.02.13-5*	*Thông báo hố trợ phương thức truy cập từ xa Thư viện điện tử dùng chung cho các cớ sở giáo dục VN*	*60/TB-KHCN&HTQT ngày 14/9//2021*	*KHCN&HTQT*	
9.2	*14*	**H9.09.02.14**	Hồ sơ hoạt động tiếp nhận nhận sách từ các nhà tài trợ	2017-2021	TT TTTV	
9.2	*15*	**H9.09.02.15**	Phiếu điều tra, khảo sát đánh giá về Thư viện	Năm 2021	KHCN&HTQT	
9.2		*H9.09.02.15-1*	*Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về cơ sở vật chất*	*Năm 2021*	*Học viện*	
9.2		*H9.09.02.15-2*	*Báo cáo Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về cơ sở vật chất năm 2020 HVCS*	*93/BC-CTSV ngày 29/12/2020*	*HVCS*	
9.2		*H9.09.02.15-3*	*Quy định khảo sát CSVC phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và NCKH tại Học viện*	*1059/QĐ-HV ngày 30/11/2019*	*Học viện*	
9.2		*H9.09.02.15-4*	*Quy định khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, NCKH (Tiêu chuẩn Y tế, Môi trường)*	*519/QĐ-HV ngày 22/6/2021*	*Học viện*	
9.2	*16*	**H9.09.02.16**	Phần mềm thư viện điện tử			
9.2			Giao diện Libol 6.0 HN	Ảnh chụp giao diện	TT TTTV	
9.2			Phần mềm mã nguồn mở DSPACE	Ảnh chụp giao diện	TT TTTV	
9.2			Giao diện Hilib 6.0 HVCS	Ảnh chụp giao diện	HVCS	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
9.2	*17*	**H9.09.02.17**	Bảng thống kê tình hình hoạt động của Thư viện		TTTTTV	
9.2	*1*		Sổ Nhật ký Thư viện theo dõi lưu lượng bạn đọc và lượt luân chuyển tài liệu	2017-2021	TTTTTV	
9.2			Thống kê hàng năm về lượng độc giả của Thư viện	2021	TTTTTV	
9.2	*18*	**H9.09.02.18**	Thống kê nguồn kinh phí bổ sung mua tài liệu cho Thư viện hàng năm	2017-2021	Học viện	
9.2			Các Hợp đồng cài đặt, bảo trì, nâng cấp phần mềm…	2017-2021	TTTT TV	
9.2			Hợp đồng Cài đặt phần mềm HiLIB	Số: 126/HĐ/PH-HVCNBCVT-TPHCM ngày 28/02/2020	HVCS	

Tiêu chí 9.3: Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
9.3	*1*	**H9.09.03.01**	Phòng thí nghiệm, thực hành			
9.3			Số liệu thống kê số lượng, diện tích phòng thí nghiệm, thực hành tại cơ sở Hà Nội	Bảng thống kê số lượng và	TT.TNTH/Cơ sở Hà Nội	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
				diện tích phòng TNTH Cơ sở đào tạo Hà Nội		
9.3			Số liệu thống kê số lượng, diện tích phòng thí nghiệm, thực hành tại cơ sở TP Hồ Chí Minh	Bảng thống kê số lượng và diện tích phòng TNTH Cơ sở đào tạo Hà Nội	Cơ sở đào tạo TP HCM	
9.3	*2*	**H9.09.03.02**	Sơ đồ mặt bằng các phòng thí nghiệm thực hành	Sơ đồ	TT TN-TH	
9.3			Sơ đồ mặt bằng các phòng thí nghiệm thực hành tại cơ sở Hà Nội	Sơ đồ tại cơ sở Hà Nội	TT.TNTH/Cơ sở Hà Nội	
9.3			Sơ đồ mặt bằng các phòng TNTH tại CS TPHCM	CSHV	CSHV	
9.3	*3*	**H9.09.03.03**	Phòng Lab phục vụ đào tạo và nghiên cứu	2017-2022	Học viện	
9.3			QĐ vv thành lập phòng Lab “An toàn thông tin”	788/QĐ-HV ngày 12/9/2016	Học viện	
9.3			QĐ vv thành lập phòng Lab “Hệ thống vô tuyến và ứng dụng"	790/QĐ-HV ngày 12/9/2016	Học viện	
9.3			QĐ vv thành lập phòng Lab “Thông tin vô tuyến"	792/QĐ-HV ngày 12/9/2016	Học viện	
9.3			QĐ vv thành lập phòng Lab “Toán ứng dụng và tính toán"	794/QĐ-HV ngày 12/9/2016	Học viện	
9.3			QĐ vv thành lập phòng Lab “Học máy và Ứng dụng"	796/QĐ-HV ngày 12/9/2016	Học viện	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
9.3			Phòng Lab "4G Viettel"	Ảnh chụp phòng Lab	Học viện	
9.3	*4*	**H9.09.03.04**	Nền tảng thực hành thông minh PTIT D-Lab	Ảnh chụp giao diện		
9.3			Quy định quản lý và hướng dẫn thực hành trực tuyến các môn công nghệ thông tin:	752/QĐ-HV ngày 21/09/2021	Học viện	
9.3			Triển khai hệ thống giảng dạy thực hành trực tuyến giảng dạy thực hành trực tuyến cho các môn công nghệ thông tin:	246/QĐ-HV ngày 07/03/2022	Học viện	
9.3	*5*	**H9.09.03.05**	Bảng thống kê cơ sở vật chất các phòng Thí nghiệm thực hành (diện tích, số chỗ ngồi, số lượng thiết bị…)	2017-2021	TT TNTH	
9.3	*6*	**H9.09.03.06**	Kế hoạch đầu tư, cải tạo nâng cấp, mua sắm, sửa chữa, bão dưỡng trang thiết bị làm việc cho các phòng TNTH, phòng máy tính, Lab phục vụ đào tạo, NCK	2017-2021	TT TNTH	
9.3	*7*	**H9.09.03.07**	Biên bản kiểm kê tài sản các phòng TNTH hàng năm	2017-2021	TT TNTH	
9.3	*8*	**H9.09.03.08**	Phòng Lab "4G Viettel"	Ảnh chụp phòng Lab	Học viện	
9.3	*9*	**H9.09.03.09**	QĐ vv thành lập phòng Lab Naver "Nghiên cứu Quốc tế về Trí tuệ nhân tạo và Dữ liệu Đa phương tiện"	436/QĐ-HV ngày 25/5/2021	Học viện	
9.3	*10*	**H9.09.03.10**	Thành lập Trung tâm TNTH tại Cơ sở Hà Đông và ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm TNTH		Học viện	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
9.3	*11*	**H9.09.03.11**	Quy định quản lý và hướng dẫn thí nghiệm thực hành tại cơ sở đào tạo HN	233/QĐ-HV ngày 4/2/2018	TT TNTH	
9.3	*12*	**H9.09.03.12**	Danh sách nhân viên Trung tâm TNTH	31/12/2021	TT TNTH	
9.3	*13*	**H9.09.03.13**	Khối lượng thí nghiệm thực hành các phòng TNTH	2020	TT.TNTH	
9.3			Sổ Nhật ký Phòng Thí nghiệm thực hành gồm mỗi năm 30 quyển. Trong vòng 5 năm 30x5=150 quyển	2017-2021	TT.TNTH	
9.3	*14*	**H9.09.03.14**	Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về CSVC		Học viện	
9.3			Báo cáo Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về cơ sở vật chất năm 2020 HVCS	93/BC-CTSV ngày 29/12/2020	HVCS	
9.3	*15*	**H7.07.03.06**	Quy định khảo sát CSVC phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và NCKH tại Học viện	1059/QĐ-HV ngày 30/11/2019	Học viện	
9.3			Quy định khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, NCKH (Tiêu chuẩn Y tế, Môi trường)	519/QĐ-HV ngày 22/6/2021	Học viện	
9.3	*16*	**H9.09.03.15**	Kế hoạch đầu tư, cải tạo nâng cấp, mua sắm, sửa chữa, bão dưỡng trang thiết bị làm việc cho các phòng TNTH, phòng máy tính, Lab phục vụ đào tạo, NCK	2017-2021	TT TNTH	

Tiêu chí 9.4: Hệ thống Công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
9.4	*1*	**H9.09.04.01**	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các đơn vị		Học viện	
9.4		*H9.09.04.01-1*	*QĐ thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng*	*833 ngày 18/11/2015*	*Học viện*	
9.4		*H9.09.04.01-2*	*Quyết định vv Ban hành Quy định về hoạt động quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của Học viện*	*700/QĐ-HV, ngày 16/09/2013*	*Học viện*	
9.4		*H9.09.04.01-3*	*Quyết định về việc ban hành Quy định quản lý và sử dụng mạng máy tính và truy cập Internet của Học viện công nghệ Bưu chính Viễn thông*	*720/QĐ-HV, ngày 19/09/2013*	*Học viện*	
9.4		*H9.09.04.01-4*	*Quy định quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống Quản lý thông tin cán bộ HV*	*652/QĐ-TH ngày 30/9/2014*	*Học viện*	
9.4		*H9.09.04.01-5*	*Quy định sử dụng chương trình quản lý văn bản vả hồ sơ công việc tại HV*	*410/QĐ-HV ngày 11/6/2010*	*Học viện*	
9.4		*H9.09.04.01-6*	*Quy định khai thác và sử dụng thư điện tử của cán bộ và sinh viên trong HV*	*231/QĐ ngày 12/4/2013*	*Học viện*	
9.4		*H9.09.04.01-7*	*Quy định về Nội quy diễn đàn Sinh viên*	*264/QĐ-GV&CTSV ngày 29/4/2010*	*GV&CTSV*	
9.4	*2*	**H9.09.04.02**	Bảng Thống kê hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm và thiết bị công nghệ thông tin, trang thông tin điện tử,	Biên bản kiểm kê CCDC	Học viện	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			trang web quản lý đào tạo HV	(2016-2020)		
9.4			Bảng tổng hợp kiểm kê công cụ dụng cụ-máy tính-HVCS	31/12/2020	HVCS	
9.4	*3*	**H9.09.04.03**	Danh sách các điểm truy cập WIFI (CSĐT Phía Bắc)	Điểm truy cập WIFI	VPHV	
9.4			Danh sách các điểm truy cập WIFI (CSĐT Phía Nam)	Điểm truy cập WIFI	TT CSVC	
9.4			Sơ đồ kết nối mạng Internet của Học viện	Sơ đồ	VPHV	
9.4	*4*	**H9.09.04.04**	Hồ sơ đầu tư các phần mềm liên quan đến quản lý đào tạo			
9.4	*5*	**H9.09.04.05**	Bảng Thống kê hệ thống trang thiết bị VT phòng Hội thảo HV	Biên bản kiểm kê CCDC (2017-2021)	Học viện	
9.4	*6*	**H9.09.04.06**	Quyết định thành lập Datacenter:	90/QĐ-TTTV ngày 24/02/2011	Học viện	
9.4			Hồ sơ triển khai chuyển đội hệ thống thư điện tử của Học viện	18/09/2019	Tổ CNTT-VPHV	
9.4	*7*	**H9.09.04.07**	Lịch duy tu bảo dưỡng	2017-2021	Tổ CNTT-VPHV	
9.4	*8*	**H9.09.04.08**	Hồ sơ công tác đào tạo trực tuyến, chuyển đổi số Học viện		Học viện	
9.4			Thành lập Tổ triển khai Chuyển đổi số của HV	907/QĐ-HV ngày 27/10/2020	Học viện	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
9.4	*9*	**H9.09.04.09**	Cài đặt và sử dụng ứng dụng PTIT-Slink	920/HV-VP ngày 08/10/2021	VPHV	
9.4	*10*	**H9.09.04.10**	Thông báo Kế hoạch học tập điều chỉnh học kì II năm 2019-2020 cơ sở đào tạo HN	284/TB-HV ngày 29/4/2020	Học viện	
9.4	*11*	**H9.09.04.11**	Tổng hợp kinh phí đã đầu tư mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị	Mua sắm CCDC gđ 2017-2021	Học viện	
9.4	*12*	**H9.09.04.12**	Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về cơ sở vật chất			
9.4			Báo cáo Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về cơ sở vật chất năm 2020 HVCS	93/BC-CTSV ngày 29/12/2020	HVCS	
9.4	*13*	**H7.07.03.06**	Quy định khảo sát CSVC phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và NCKH tại Học viện	1059/QĐ-HV ngày 30/11/2019	Học viện	
9.4			Quy định khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, NCKH (Tiêu chuẩn Y tế, Môi trường)	519/QĐ-HV ngày 22/6/2021	Học viện	

Tiêu chí 9.5: Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
9.5	*1*	**H9.09.05.01**	Quy định pháp luật về môi trường, sức khỏe và an toàn		CP, QH	
9.5			Luật Bảo vệ môi trường	Luật số: 72/2020/QH14	Quốc hội	
9.5			Luật an toàn vệ sinh lao động	84/2015/QH13	Quốc hội	
9.5	*2*	**H9.09.05.02**	Quy định, nội quy giảng đường, nhà xe, hội trường và quy định về việc đeo thẻ cho cán bộ và giảng viên.		Học viện	
9.5	*3*	**H9.09.05.03**	Hợp đồng công ty vệ sinh	Hợp đồng	VPHV	
9.5			Báo cáo tổng kết công tác vệ sinh trường học	Báo cáo	VPHV	
9.5			Biên bản kiểm tra chất lượng nước KTX, nhà B1			
9.5	*4*	**H9.09.05.04**	Hồ sơ về PCCC của HV	Biên bản kiểm tra công tác PCCC đinh kì tại cơ sở HĐ và HQV	VPHV	
9.5	*5*	**H9.09.05.05**	Trạm Y tế			
9.5			Báo cáo kết quả khám sức khỏe cho SV	Báo cáo 2017-2021	VPHV	
9.5			Báo cáo kết quả khám sức khỏe cho CB, GV và NLĐ trong toàn Học viện	Báo cáo 2017-2021	VPHV	
9.5			Tài liệu về phòng chống dịch bệnh	Thống kê	VPHV	
9.5			Biên bản giám sát công tác vệ snh trường học - Phòng chống dịch bệnh (khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên	Ngày 16/06/2020	Sở Y tế HN	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			quan về môi trường, sức khoẻ, an toàn)			
9.5	*6*	**H9.09.05.06**	Văn bản của Học viện về bảo đảm an ninh trật tự xã hội nơi cư trú; dịp nghỉ lễ, Tết của SV	2017-2021	VPHV	
9.5			Hợp đồng với công ty bảo vệ	Hợp đồng	VPHV	
9.5			QĐ thành lập Đội dân quân tự vệ Học viện	QĐ	VPHV	
9.5	*7*	**H9.09.05.07**	Tháng hành động về An toàn, Vệ sinh lao động			
9.5	*8*	**H9.09.05.08**	Báo cáo kết quả vệ sinh an toàn thực phẩm	Báo cáo 2017-2021	VPHV	
9.5			Giấy chứng nhận cơ sở đủ đ/kiện ATTP đối với nhà ăn HV	27/2020/ATTP-CNĐK	VPHV	
9.5	*9*	**H9.09.05.09**	Triển khai phòng chống dịch Covid-19 tại Học viện	Năm 2019 và 2020	VPHV	
9.5	*10*	**H9.09.05.10**	Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về CSVC		Học viện	
9.5			Báo cáo Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về cơ sở vật chất năm 2020 HVCS	93/BC-CTSV ngày 29/12/2020	HVCS	
9.5			Quy định khảo sát CSVC phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và NCKH tại Học viện	1059/QĐ-HV ngày 30/11/2019	Học viện	
9.5	*11*	**H7.07.03.06**	Quy định khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, NCKH (Tiêu chuẩn Y tế, Môi trường)	519/QĐ-HV ngày 22/6/2021	Học viện	

TIÊU CHUẨN 10: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

Tiêu chí 10.1: Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển Chương trình day học.

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
10.1	*1*	**H10.10.01.01**	Thông tư ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ của GDĐH và Quy trinh xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT trinh độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015	Bộ GD&ĐT	
10.1	*2*	**H10.10.01.02**	Hướng dẫn về xây dựng CTDH theo hệ thống tín chỉ	04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016	Bộ GD&ĐT	
10.1	*3*	**H10.10.01.03**	Hướng dẫn của Học viện về xây dựng chương trình dạy học theo hệ thống tín chỉ	Năm 2017	Học viện	
10.1	*4*	**H10.10.01.04**	Quyết định v/v thành lập Hội đồng đảm bảo chất lượng của Học viện	389/QĐ-HV ngày 07/05/2021	Học viện	
10.1	*5*	**H10.10.01.05**	Quy định khảo sát ý kiến phản hồi của GV về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, NCKH	519/QĐ-HV ngày 22/6/2021	Học viện	
10.1	*6*	**H10.10.01.06**	Quy định lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	816/QĐ-HV ngày 23/11/2015	Học viện	
10.1	*7*	**H10.10.01.07**	Quy định về việc lấy ý kiến về tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp tại Học viện	642/QĐ-HV ngày 09/08/2018	Học viện	
10.1	*8*	**H10.10.01.08**	Quy định khảo sát CSVC phục vụ công tác quản lý, giảng	1059/QĐ-HV	Học viện	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			dạy và NCKH tại Học viện	ngày 30/11/2019		
10.1	*9*	**H10.10.01.09**	Mẫu khảo sát lấy ý kiến khảo sát các bên liên quan (DN VT, các nhà KH, Giảng viên, SV tốt nghiệp) về Dự thảo mục tiêu, yêu cầu của CTĐT, CĐR, Nội dung chương trình đào tạo, Vị trí việc làm sau Tốt nghiệp.	Mẫu phiếu khảo sát	Khoa QTKD	
10.1	*10*	**H1.01.01.05**	Khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT ngành QTKD trong vòng 5 năm của Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông		Bộ Thông tin và Truyền thông	
10.1	*11*	**H10.10.01.10**	Ý kiến của các bên liên quan về Mục tiêu, CĐR, Khung chương trình ĐT (DN VT, các nhà KH, Giảng viên, SV tốt nghiệp)	Tổng hợp ý kiến	Khoa QTKD	
10.1	*12*	**H10.10.01.11**	Ý kiến phản biện của chuyên gia về xây dựng CĐR, CTĐT.	Tổng hợp ý kiến		
10.1	*13*	**H10.10.01.12**	Ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên sau khi kết thúc HP (2017-2021)	Tổng hợp ý kiến	Trung tâm KT&ĐBCL GD	
10.1	*14*	**H10.10.01.13**	Báo cáo tổng hợp các ý kiến của các bên liên quan ((DN VT, các nhà KH, Giảng viên, SV tốt nghiệp) về CTDH	Báo cáo kết quả khảo sát	Khoa QTKD	
10.1	*15*	**H10.10.01.14**	Ý kiến của các chuyên gia có uy tín, giảng viên được ghi nhận trong các biên bản của các Hội nghị, Hội thảo của Khoa, các Tọa đàm trao đổi thông tin học thuật do Khoa QTKD tổ chức.	Tổng hợp ý kiến	Khoa QTKD	
10.1	*16*	**H10.10.01.15**	Quy định xây dựng, cải tiến và phát triển CTĐT	Quyết định số	Học viện	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
				393/QĐ-HV ngày 23/03/2022		

Tiêu chí 10.2: Việc thiết kế và phát triển Chương trình dạy học được thiết lập, được đánh giá và cải tiến

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
10.2	*1*	**H10.10.02.01**	Hướng dẫn của Học viện, qui trình xây dựng, cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo		Học viện	
10.2	*2*	**H10.10.02.02**	Hướng dẫn về về quy trình thiết kế và phát triển CTDH		Học viện	
10.2	*3*	**H10.10.02.03**	Hướng dẫn về xây dựng đề cương chi tiết học phần		Học viện	
10.2	*4*	**H10.10.02.04**	Quy định về điều chỉnh chương trình đào tạo		Học viện	
10.2	*5*	**H10.10.02.05**	Kế hoạch điều chỉnh CTDH ngành QTKD giai đoạn 2017-2021		Khoa QTKD	
10.2	*6*	**H10.10.02.06**	Biên bản họp rà soát quy trình thiết kế và phát triển CTĐT của Học viện các năm 2017, 2019, 2020	3 năm	Học viện	
10.2			Quy định chức năng nhiệm vụ của Khoa QTKD	38/QĐ-HV ngày 11/01/2016	Học viện	
10.2	*7*	**H10.10.02.07**	BB các cuộc hội thảo của BM, Khoa về đánh giá các nội dung trong CTDH, trước khi cải tiến	Biên bản 2017-2022	Khoa QTKD	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
10.2	*8*	**H10.10.02.08**	Các ý kiến góp ý, phản biện về dự thảo khung CTĐT của giảng viên, các nghiên cứu viên, chuyên gia về ngành QTKD .	2016, 2021	Khoa QTKD	
10.2	*9*	**H10.10.02.09**	Các ý kiến góp ý, phản biện về dự thảo khung CTĐT của các nhà tuyển dụng, cựu SV ngành QTKD .	2016, 2021	Khoa QTKD	
10.2	*10*	**H10.10.02.10**	Các phiên bản về CTDH trong kỳ kiểm định	CTDH đã được ban hành	Học viện	
10.2	*11*	**H10.10.02.11**	Chương trình khung GDĐH CQ ngành QTKD	683/QĐ ngày 23/09/2020	Học viện	
10.2	*12*	**H10.10.02.12**	Chương trình khung đào tạo môn tiếng Anh theo chuẩn TOEIC quốc tế cho CTĐT ĐH	603/QĐ ngày 20/08/2020	Học viện	
10.2	*13*	**H10.10.02.13**	Đề cương chi tiết các học phần Ngành QTKD năm 2020	1144A/QĐ-HV, ngày 15/12/2020	Học viện	
10.2	*14*	**H10.10.02.14**	Kế hoạch điều chỉnh, hoàn thiện bài giảng, giáo trình các học phần sau khi chương trình dạy học được phê duyệt	Thông báo kế hoạch điều chỉnh	Học viện	
10.2	*15*	**H10.10.02.15**	Các chương trình ĐT tromg nước và quốc tế về đào tạo QTKD được tham khảo xây dựng CTDH	Danh mục các CTĐT	Khoa QTKD	

Tiêu chí 10.3: Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với Chuẩn đầu ra.

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
10.3	*1*	**H5.05.01.01**	Quy định đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2012	897/QĐ-HV ngày 11/12/2012	Học viện	
10.3	*2*	**H5.05.01.02**	Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2018	474/QĐ-HV ngày 19/6/2018	Học viện	
10.3	*3*	**H5.05.01.03**	Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2021	838/QĐ-HV ngày 11/10/2021	Học viện	
10.3	*4*	**H5.05.01.04**	Quy định về tổ chức thi kết thúc học phần ĐH, CĐ theo học chế tín chỉ	691/QĐ-KT ngày 13/9/2013	Học viện	
10.3	*5*	**H5.05.01.05**	Quy định về tổ chức thực tập tốt nghiệp, thi TN tại Học viện	922/QĐ-HV ngày 15/11/2021	Học viện	
10.3	*6*	**H10.10.03.01**	Quy trình về xây dựng và quản lý KH giảng dạy - học tập	03/GV ngày 02/01/2015	P. Giáo vụ	
10.3	*7*	**H10.10.03.02**	Hướng dẫn về việc thay đổi giờ giảng		P. Giáo vụ	
10.3	*8*	**H5.05.01.06**	Quy trình tổ chưc thực hiện Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp			
10.3	*9*	**H10.10.01.06**	Quy định lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	816/QĐ-HV ngày 23/11/2015	Học viện	
10.3	*10*	**H5.05.04.09**	Quy định lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên tại Học viện	816/QĐ-HV ngày 23/11/2015	Học viện	
10.3	*11*	**H10.10.03.03**	Quy định về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên			

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
10.3	*12*	**H10.10.03.04**	Quy định tạm thời về công tác Cố vấn học tập tại Học viện	1235/QĐ-HV ngày 31/12/2015	Học viện	
10.3	*13*	**H10.10.03.05**	Mẫu đề cương chi tiết môn học	Một mẫu đề cương chi tiết của Học viện	Phòng Đào tạo	
10.3	*14*	**H10.10.03.06**	Sổ theo dõi học tập trên giảng đường	2017 - 2021	P. Giáo vụ	
10.3	*15*	**H10.10.03.07**	Quy định dự giờ giảng của Học viện	2014	Học viện	
10.3	*16*	**H10.10.03.08**	Quy định chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng	833/QĐ-HV ngày 18/11/2015	Học viện	
10.3	*17*	**H10.10.03.09**	Các quyết định khen thưởng của GV khoa QTKD hàng năm	2017 - 2021	Học viện	
10.3	*18*	**H10.10.03.10**	Ma trận CĐR CTDH và CĐR học phần	Bảng ma trận	Học viện	
10.3	*19*	**H10.10.03.11**	Bảng thống kê phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập của người học	Bảng thống kê	Khoa QTKD	
10.3	*20*	**H10.10.03.12**	Kế hoạch công tác của VPHV (thanh tra, kiểm tra các kỳ thi)	2017 - 2021	Văn phòng	
10.3	*21*	**H10.10.03.13**	Báo cáo tổng hợp kết quả phản hồi của người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên.	2017- 2021	TT KT&ĐBCL GD	
10.3			Ý kiến phản hồi của doanh nghiệp về chất lượng đào tạo	Một số ý kiến phản hồi của doanh nghiệp	Khoa QTKD	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
10.3			Tổng hợp ý kiến đánh giá về CTĐT của Cựu sinh viên	Tổng hợp ý kiến đánh giá của sinh viên	Phòng CT&CTSV	
10.3			Biên bản họp của Khoa, Bộ môn về CTĐT và phương pháp giảng dạy	Một số biên bản họp Khoa/Bộ môn	Khoa QTKD1	
10.3	*22*	**H10.10.03.14**	Biên bản họp CVHT và sinh hoạt lớp theo học kỳ	2017-2021	P. CT&CTSV	
10.3	*23*	**H5.05.01.04**	Quy định về tổ chức thi kết thúc học phần ĐH, CĐ theo học chế tín chỉ	691/QĐ-KT ngày 13/9/2013	Học viện	
10.3	*24*	**H10.10.03.15**	Tổng hợp ý kiến đánh giá về CTĐT của Cựu sinh viên	Tổng hợp ý kiến đánh giá của sinh viên	Phòng CT&CTSV	
10.3	*25*	**H10.10.03.16**	Biên bản họp của Khoa, Bộ môn về CTĐT và phương pháp giảng dạy	Một số biên bản họp Khoa/Bộ môn	Khoa QTKD	
10.3	*26*	**H10.10.03.17**	Biên bản họp CVHT và sinh hoạt lớp theo học kỳ	2017-2021	P. CT&CTSV	
10.3	*27*	**H10.10.03.18**	Tổ chức gặp mặt sinh viên đầu năm học và sinh hoạt của tổ chức Đoàn TNCS HCM Học viện	2017-2021	Học viện	
10.3	*28*	**H10.10.03.19**	Biên bản họp của Khoa, Bộ môn về CTDH và phương pháp giảng dạy / Bảng thống kê phương pháp dạy học của Khoa QTKD	Một số biên bản họp Khoa/Bộ môn	Khoa QTKD	

Tiêu chí 10.4: Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học.

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
10.4	*1*	**H6.06.07.01**	Quy định về hoạt động KHCN Học viện năm 1999	1630/QĐ-TCCB-QLNCKH&TTTL ngày 18/12/1999	Học viện	
10.4	*2*	**H6.06.07.02**	Quy định về hoạt động KHCN của Học viện năm 2020	316/QĐ-HV ngày 18/5/2020	Học viện	
10.4	*3*	**H6.06.07.04**	Quy định quản lý báo cáo chuyên đề của Học viện	503/QĐ-HV ngày 30/6/2014	Học viện	
10.4	*4*	**H6.06.07.05**	Quy chế hoạt động NCKH Sinh viên Học viện	521/QĐ-HV ngày 25/06/2020	Học viện	
10.4	*5*	**H10.10.04.01**	Danh sách các đề tài NCKH hàng năm GV Khoa QTKD thực hiện (2017-2021)	2017-2021	P.QL KHCN-HTQT	
10.4	*6*	**H10.10.04.02**	Danh sách các đề tài NCKH hàng năm Khoa QTKD thực hiện liên quan đến lĩnh vực cải tiến dạy và học (giáo dục) được giao cho Giảng viên (2017-2021)	94/QĐ-HV ngày 10/02/2017	Học viện	
10.4	*7*	**H10.10.04.03**	Đề tài NCKH của SV ngành QTKD (2017-2021)	344+345/QĐ-HV ngày 28/04/2017	Học viện	
10.4			Hội nghị khoa học sinh viên hàng năm (từ 2017 đến 2021).	356/QĐ-HV ngày	Học viện	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				04/05/2018;		
10.4			QĐ nghiệm thu + sản phẩm đề tài	1213/QĐ ngày 31/12/2020 và các QĐ nghiệm thu + sản phẩm đề tài	Học viện	
10.4	8	**H10.10.04.04**	Các kết quả nổi bật về NCKH của GV và SV Khoa QTKD (báo cáo hàng năm của Khoa)	Các báo cáo Tổng kết	Khoa QTKD1	
10.4	9	**H10.10.04.05**	Danh sách các đề tài SV đạt giải cao trong chương trình giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học hàng năm do Bộ GD&ĐT tổ chức	2017-2021	P.QL KHCN-HTQT	

Tiêu chí 10.5: Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống Công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
10.5	1	**H10.10.01.05**	Quy định khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, NCKH	519/QĐ-HV ngày 22/6/2021	Học viện	
10.5	2	**H10.10.01.08**	Quy định khảo sát CSVC phục vụ công tác quản lý, giảng	1059/QĐ-HV	Học viện	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			dạy và NCKH tại Học viện	ngày 30/11/2019		
10.5	3	**H10.10.05.01**	Khảo sát sinh viên về mức độ đáp ứng các dịch vụ TNTH	2021	TT TNTH	
10.5	4	**H10.10.05.02**	Khảo sát sinh viên về mức độ đáp ứng các dịch vụ Thư viện	5 năm (2017-2021)	P. QL KHCN-HTQT	
10.5	5	**H10.10.05.03**	Báo cáo tổng kết hàng năm và Hội nghị CBVC của Khoa QTKD	5 năm (2017-2021)	Khoa QTKD	
10.5	6	**H10.10.05.04**	Báo cáo tổng kết hàng năm và Hội nghị CBVC của Học viện	5 năm (2017-2021)	Học viện	
10.5	7	**H8.08.05.18**	Khảo sát sinh viên về công tác đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, dịch vụ phục vụ người học tại cơ sở Hà Đông	5 năm (2017-2021)	Trung tâm KT&ĐBCL GD	
10.5	8	**H8.08.05.19**	Khảo sát chất lượng dịch vụ tại Văn phòng Giao dịch một cửa	5 năm (2017-2021)	P.CT&CTSV	
10.5	9	**H10.10.05.05**	Hệ thống đào tạo trực tuyến của Học viện	Mô tả hệ thống	P.GV	
10.5	10	**H10.10.05.06**	Giao diện PTIT-SLink	Hình ảnh	Khoa QTKD	
10.5	11	**H10.10.05.07**	Kế hoạch đầu tư thư viện điện tử giai đoạn 2017-2021	Giai đoạn 2017-2021	P. QL KHCN-HTQT	
10.5	12	**H10.10.05.08**	Danh mục phòng Lab phục vụ CTĐT ngành QTKD	Đề án TS 2021	Phòng Đào tạo	
10.5	13	**H10.10.05.09**	Báo cáo tổng kết hoạt động Đoàn TN Học viện	Giai đoạn 2017-2021	Đoàn TN	

Tiêu chí 10.6: Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
10.6	*1*	**H10.10.01.05**	Quy định khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, NCKH	519/QĐ-HV ngày 22/6/2021	Học viện	
10.6	*2*	**H10.10.01.06**	Quy định lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	816/QĐ-HV ngày 23/11/2015	Học viện	
10.6	*3*	**H10.10.01.07**	Quy định về việc lấy ý kiến về tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp tại Học viện	642/QĐ-HV ngày 09/08/2018	Học viện	
10.6	*4*	**H10.10.01.08**	Quy định khảo sát CSVC phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và NCKH tại Học viện	1059/QĐ-HV ngày 30/11/2019	Học viện	
10.6	*5*	**H5.05.04.09**	Quy định lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	816/QĐ-HV ngày 23/11/2015	Học viện	
10.6	*6*	**H7.07.05.03**	Quy chế làm việc của Học viện	1248/QĐ-HV ngày 31/12/2015	Học viện	
10.6	*7*	**H10.10.01.08**	Hệ thống mẫu phiếu khảo sát bao gồm, bao gồm mẫu ý kiến phản hồi từ doanh nghiệp sử dụng người học sau khi tốt nghiệp; mẫu ý kiến phản hồi từ giảng viên; mẫu ý kiến phản hồi từ sinh viên, cựu sinh viên;	Các biểu mẫu khảo sát	Học viện	
10.6	*8*	**H10.10.06.02**	Báo cáo kết quả khảo sát			
10.6			Kế hoạch khảo sát Sinh viên về hoạt động giảng dạy của Giảng viên các năm	2017-2021.	Học viện/TT Khảo thí	
10.6			Báo cáo kết quả khảo sát Sinh viên về hoạt động giảng dạy	2017-2021.	Học viện/TT	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			của Giảng viên hàng năm .		Khảo thí	
10.6			Kế hoạch khảo sát Sinh viên về CSVC các năm	2017-2021.	Học viện/TT Khảo thí	
10.6			Báo cáo kết quả khảo sát SV về CSVC các năm từ 2017-2021.	2017-2021.	Học viện	
10.6			Kế hoạch khảo sát sinh viên tốt nghiệp các năm 2016-2020.	2017-2021.	Học viện	
10.6			Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp các năm từ 2017-2021.	2017-2021.	P.CT&CTSV	
10.6			Kế hoạch khảo sát doanh nghiệp (nhà tuyển dụng)	2017-2021.	Học viện/	
10.6			Báo cáo kết quả khảo sát doanh nghiệp (nhà tuyển dụng) các năm từ 2017-2021.	2017-2021.	P.CT&CTSV	
10.6			Kế hoạch khảo sát giảng viên về cơ sở vật chất từ năm 2017-2021.	2017-2021.	Học viện/ VPHV	
10.6			Báo cáo kết quả khảo sát giảng viên về cơ sở vật chất từ năm 2017-2021.	2017-2021.	VPHV	
10.6	*9*	**H10.10.06.03**	Kế hoạch năm học của Khoa/bộ môn trong đó có nhiệm vụ khảo sát (chuyên sâu) và kết quả khảo sát do Khoa QTKD chủ động thực hiện trong giai đoạn 2017-2021.	2017-2021.	Học viện/ Khoa QTKD	
10.6	*10*	**H10.10.06.04**	Kế hoạch/biên bản họp Khoa để cải tiến chất lượng đối với những tiêu chí có mức độ hài lòng thấp (sau khi nhận được báo cáo kết quả khảo sát của các bên liên quan, và sau khi Khoa chủ động khảo sát chuyên sâu)	2017-2021.	Khoa QTKD	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
10.6			Biên bản họp bộ môn về đề xuất các giải pháp khắc phục để cải tiến chất lượng	2017-2021	Khoa QTKD	

TIÊU CHUẨN 11: KẾT QUẢ ĐẦU RA

Tiêu chí 11.1: Tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
11.1	*1*	**H5.05.01.01**	Quy định đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2012	897/QĐ-HV ngày 11/12/2012	Học viện	
11.1	*2*	**H5.05.01.02**	Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2018	474/QĐ-HV ngày 19/6/2018	Học viện	
11.1	*3*	**H5.05.01.03**	Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Học viện năm 2021	838/QĐ-HV ngày 11/10/2021	Học viện	
11.1	*4*	**H11.11.01.01**	Quy định chức năng nhiệm vụ của phòng Giáo vụ	621/QĐ-HV ngày 08/08/2018	Học viện	
11.1	*5*	**H11.11.01.02**	Ảnh chụp màn hình phần mềm Edusoft	Hình ảnh chụp màn hình phần mềm Edusoft	Phòng Giáo vụ	
11.1	*6*	**H11.11.01.03**	Ảnh chụp màn hình hệ thống QLĐT	Hình ảnh chụp	Phòng Giáo	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				màn hình phần mềm QLĐT	vụ	
11.1	7	**H11.11.01.04**	Quy trình quản lý và cập nhật CSDL sinh viên	01/GV ngày 02/01/2015	Phòng Giáo vụ	
11.1	8	**H11.11.01.05**	Quyết định công nhận tốt nghiệp sinh viên hàng năm	2017-2021	Phòng Giáo vụ	
11.1	9	**H11.11.01.06**	Báo cáo đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của sinh viên ngành QTKD	Kết xuất từ phần mềm QLĐT	Phòng Giáo vụ, HVCS	
11.1	10	**H11.11.01.07**	Báo cáo tỷ lệ sinh viên thôi học của ngành QTKD	Kết xuất từ phần mềm QLĐT	Phòng Giáo vụ, HVCS	
11.1	11	**H11.11.01.08**	Biên bản họp CVHT với các lớp sinh viên từng học kỳ	Một số biên bản họp CVHT hàng kỳ	Phòng CT&CTSV	

Tiêu chí 11.2: Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
11.2	1	**H1.01.01.01**	QĐ hiệu chỉnh Chương trình khung giáo dục đai học ngành QTKD - trình độ đại học năm 2016	585/QĐ-HV, ngày 20/6/2016	Học viện	
11.2	2	**H1.01.01.03**	Chương trình giáo dục đại học ngành QTKD trình độ đại	644/QĐ-HV,	Học viện	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			học hệ chính quy năm 2021	ngày 30/07/2021		
11.2	*3*	**H11.11.02.01**	Quy định về tổ chức học, thi và công nhận kết quả các học phần tiếng Anh trong CTĐT ĐHCQ tại Học viện	585/QĐ-HV ngày 04/09/2015	Học viện	
11.2	*4*	**H11.11.02.02**	Quy trình thực tập tốt nghiệp	923/QĐ-HV ngày 15/11/2021	Học viện	
11.2	*5*	**H1.01.01.03**	Chương trình giáo dục đại học ngành QTKD trình độ đại học hệ chính quy năm 2021	644/QĐ-HV, ngày 30/07/2021	Học viện	
11.2	*6*	**H10.10.03.02**	Quy định về tổ chức thực tập tốt nghiệp, thi tốt nghiệp tại Học viện	922/QĐ-HV ngày 15/11/2021	Học viện	
11.2	*7*	**H5.05.01.10**	Quy trình Tổ chức thực hiện Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp	924/QĐ-HV ngày 15/11/2011	Học viện	
11.2	*8*	**H11.11.02.03**	Kế hoạch tổ chức học kỳ phụ hàng năm	337/KH-HV ngày 20/05/2020	Học viện	
11.2	*9*	**H11.11.02.04**	Ké hoạch xét tốt nghiệp hàng năm (4 lần/năm)	2017 - 2021	Phòng Đào tạo	
11.2	*10*	**H11.11.02.05**	Biên bản họp Khoa QTKD1 hàng năm về giám sát tỷ lệ TN sinh viên	2017 - 2021	Khoa QTKD	
11.2	*11*	**H11.11.02.06**	Báo cáo tổng kết khóa học hàng năm	2017 - 2021	Phòng Giáo vụ, HVCS	
11.2	*12*	**H11.11.02.07**	Hồ sơ đại hội lớp - chi đoàn - chi hội. Thông qua báo cáo tổng kết, phương hướng hoạt động năm học, các ý kiến tham luận, các CVHT, GVCN đưa ra những định hướng để hỗ trợ SV trong quá trình học tập và NCKH.	Giai đoạn 5 năm	Đoàn TN	

Tiêu chí 11.3: Tỉ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
11.3	*1*	**H10.10.01.07**	Quy định về việc lấy ý kiến về tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp tại Học viện	642/QĐ-HV ngày 09/08/2018	Học viện	
11.3	*2*	**H11.11.03.01**	Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn cơ cấu tổ chức Phòng CT&CTSV	622/QĐ ngày 08/08/2018	Học viện	
11.3	*3*	**H11.11.03.02**	Quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức phòng Công tác sinh viên thuộc cơ sở đào tạo Học viện tại Tp HCM	326/QĐ-HV ngày 31/3/2016	Học viện	
11.3	*4*	**H7.07.03.06**	Quy định khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, NCKH (Tiêu chuẩn Y tế, Môi trường)	519/QĐ-HV ngày 22/6/2021	Học viện	
11.3	*5*	**H11.11.03.03**	Báo cáo về tình trạng việc làm của sinh viên ngành QTKD sau khi tốt nghiệp	Báo cáo hàng năm	Phòng CT&CTSV	
11.3			*BC 1051/HV-CTSV ngày 22/12/2016*	*Năm 2016*	*Học viện*	
11.3			*BC 1051/HV-CTSV ngày 29/12/2017*	*Năm 2017*	*Học viện*	
11.3			*BC 1051/HV-CTSV ngày 28/12/2018*	*Năm 2018*	*Học viện*	
11.3			*BC 968/HV-CTSV ngày 31/12/2019*	*Năm 2019*	*Học viện*	
11.3			*BC 1051/HV-CTSV ngày 31/12/2020*	*Năm 2020*	*Học viện*	
11.3	*6*	**H11.11.03.04**	Báo cáo Bộ GD&ĐT về tình hình việc làm của SV tốt nghiệp các năm 2016; 2017; 2018 và 2019 và công khai trên website Học viện	1051/HV-CTSV ngày 31/12/2020	Học viện	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
11.3	*7*	**H11.11.03.05**	Phần mềm quản lý dữ liệu khảo sát SV tốt nghiệp	Đường link liên kết	P. CT&CTSV	
11.3	*8*	**H11.11.03.06**	Tờ trình tổ chức ngày hội việc làm năm 2020 nhân dịp gặp mặt các DN và BB/ báo cáo về buổi làm việc (Bằng make); tổ chức Ngày hội Tuyển dụng và cơ hội việc làm PTIT năm 2020 (kèm theo KH, thư mời…)	46/TTr-CT&CTSV ngày 12/10/2020	P. CT&CTSV	
11.3	*9*	**H11.11.03.07**	Hồ sơ tổ chức hội nghị, hội thảo với các doanh nghiệp về việc làm của sinh viên		P. CT&CTSV	
11.3	*10*	**H11.11.03.08**	Hội nghị bàn tròn với các Doanh nghiệp về tuyển dụng lao động hàng năm	2017-2021	P. CT&CTSV	
11.3	*11*	**H11.11.03.09**	Hồ sơ v/v tổ chức các khóa học kỹ năng xin việc làm việc làm của sinh viên	2017-2021	Học viện	
11.3	*12*	**H11.11.03.10**	Hồ sơ tổ chức ngày hội việc làm hàng năm	2017-2021	P. CT&CTSV	
11.3	*13*	**H11.11.03.11**	Quyết định cử SV thực tập hàng năm	2017-2021	Học viện	

Tiêu chí 11.4: Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng để cải tiến chất lượng

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú

(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
11.4	*1*	**H6.06.07.05**	Quy định về hoạt động NCKH của sinh viên năm 2008	630/QĐ-HV ngày 21/8/2008	Học viện	
11.4	*2*	**H11.11.04.01**	Quy định về hoạt động NCKH của sinh viên năm 2020	521/QĐ-HV ngày 17/7/2020	Học viện	
11.4	*3*	**H11.11.04.01**	Chiến lược phát triển KHCN giai đoạn 2017-2022	691/QĐ-HV ngày 11/8/2017	Học viện	
11.4	*4*	**H1.01.01.07**	Chiến lược phát triển của Học viện CNBCVT giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030	156/QĐ-HV ngày 05/03/2020	Học viện	
11.4	*5*	**H11.11.04.02**	Quy chế Quản lý đề tài KHCN Học viện	338/QĐ-HV ngày 21/5/2020	Học viện	
11.4	*6*	**H11.11.04.03**	Quyết định giao kế hoạch kinh phí đề tài NCKH của sinh viên	2017-2021	Học viện	
11.4	*7*	**H11.11.04.04**	Hồ sơ quản lý đề tài NCKH của SV hàng năm	2017-2021		
11.4			Biên bản nghiệm thu đề tài SV 2017-2021	Hồ sơ nghiệm thu đề tài NCKH	Khoa QTKD1,2	
11.4			Xác nhận hoàn thành kế hoạch NCKH của sinh viên 2017-2021	Biên bản xác nhận	Khoa QTKD1,2	
11.4	*9*	**H11.11.04.05**	Quy định chức năng nhiệm vụ của Khoa QTKD	38/QĐ-HV ngày 11/01/2016	Học viện	
11.4	*10*	**H11.11.04.06**	Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của P.QLKHCN&HTQT	971/QĐ-HV ngày 01/11/2018	Học viện	
11.4	*11*	**H11.11.04.07**	Báo cáo hoặc kỷ yếu Hội nghị NCKH của sinh viên hàng năm	2017 -2021	Phòng QLNCKH& HTQT	
11.4	*12*	**H11.11.04.08**	Các quyết định khen thưởng cho SV NCKH các cấp	2017 -2021	Học viện	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
11.4	*13*	**H11.11.04.09**	Hồ sơ đăng ký đề tài NCKH sinh viên cấp Bộ hàng năm	2017 -2021	Khoa QTKD1,2	
11.4	*14*	**H11.11.04.10**	Thống kê thành tích khen thưởng SV tham gia NCKH, kỳ thi quốc gia, quốc tế Olympic Toán, Tin học (ACM), lập trình, IoT khối Asean, ….	2017 -2021	Học viện	
11.4	*15*	**H11.11.04.11**	Quyết định giao kế hoạch kinh phí đề tài NCKH của sinh viên các năm từ 2017 đến năm 2021	Các QĐ của Học viện giao đề tài NCKH cho SV	Học viện	
11.4			Thống kê kinh phí dành cho NCKH của SV hàng năm	2017 -2021	Học viện	
11.4	*16*	**H11.11.04.12**	Thống kê thành tích khen thưởng SV tham gia NCKH, kỳ thi quốc gia, quốc tế Olympic Toán, Tin học (ACM), lập trình, IoT khối Asean, ….		Học viện	
11.4	*17*	**H11.11.04.13**	Các chương trình Khởi nghiệp theo Đề án 884 của Nhà nước	Năm 2020	Học viện	
11.4	*18*	**H11.11.04.14**	Quyết định thành lập Trung tâm khởi nghiệp đối với Sinh viên của Học viện	Năm 2021	Học viện	

Tiêu chí 11.5: Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
11.5	*1*	**H5.05.04.09**	Quy định lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	816/QĐ-HV ngày 23/11/2015	Học viện	
11.5	*2*	**H10.10.05.03**	Quy định khảo sát CSVC phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và NCKH tại Học viện	1059/QĐ-HV ngày 30/11/2019	Học viện	
11.5	*3*	**H7.07.03.06**	Quy định khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, NCKH	519/QĐ-HV ngày 22/6/2021	Học viện	
11.5	*4*	**H10.10.06.02**	Quy định về việc lấy ý kiến về tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp tại Học viện	642/QĐ-HV ngày 09/08/2018	Học viện	
11.5	*5*	**H11.11.05.01**	Báo cáo tổng kết hàng năm của Khoa	2017-2021	Học viện	
11.5	*6*	**H11.11.05.02**	Báo cáo tổng kết hàng năm của Học viện	2017-2021	Học viện	
11.5	*7*	**H8.08.05.19**	Báo cáo kết quả khảo sát bộ phận một cửa	Tờ trình, báo cáo và mẫu phiếu khảo sát kèm theo	P. CT&CTSV	
11.5	*8*	**H11.11.05.03**	Khảo sát doanh nghiệp			
11.5			Khảo sát lần 1. Tháng 6/2019 khảo sát DN (Khảo sát theo mẫu phiếu của Trung tâm hỗ trợ Đào tạo và cung ứng nhân lực-Bộ GD&ĐT; có 6 DN tham gia khảo sát).	96/TTr-CT&CTSV ngày 30/5/2019.	P. CT&CTSV	
11.5			Khảo sát lần 2. tháng 11/2020 (mẫu phiếu khảo sát do P.CT&CTSV biên soạn; có 7 DN tham gia KS)	Tờ trình số 46/TTr-CT&CTSV ngày 12/10/2020	P. CT&CTSV	
11.5	*9*	**H11.11.05.04**	Báo cáo tổng hợp ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên tại Học viện trong 5 năm (10 học kỳ)	2017-2021	TT KT&ĐBCL GD	
11.5	*10*	**H11.11.05.05**	Báo cáo lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động	2018-2021	HVCS	

Tiêu chí	*STT*	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	***(3)***	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			giảng dạy của giảng viên các ngành tại Học viện cơ sở:			
11.5			Báo cáo phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên (HK2 - 18-19).doc	Năm 2019	HVCS	
11.5			Báo cáo phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên (HK1 - 19-20).doc	Năm 2020	HVCS	
11.5			Báo cáo phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên (HK2 - 19-20).doc	Năm 2020	HVCS	
11.5			Báo cáo phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên (HK1 - 20-21).doc		HVCS	
11.5			Báo cáo tổng hợp ý kiến phản hồi của người học về đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo tại Học viện trong 5 năm (10 học kỳ)	2017-2021	TT KT&ĐBCL GD	
11.5			Các báo cáo về tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp tại HV trong 5 năm (2017-2021)	Phần Phụ lục của các báo cáo	P. CT&CTSV	
11.5			Báo cáo khảo sát CSVC phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và NCKH tại Học viện	2018-2021	Văn phòng	